| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: 76 /TB-HĐQT-CNTS | *Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2019* |

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN
DN: email=SEAMECO@SEMECO.COM.VN, 0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0302166033, cn=CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN, l=TPHCM, c=VN
Date: 2019.04.09 16:41:49 +07'00'

# THÔNG BÁO MỜI HỌP
# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản

Căn cứ Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày 22/3/2019) để hưởng quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp.

Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản xin trân trọng Thông báo đến các Quý vị cổ đông của Công ty về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản, với các nội dung chi tiết như sau:

1. **Thời gian: Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 19/4/2019.**
2. **Địa điểm:** Số 244 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM.
3. **Thành phần:**

a) Các Quý cổ đông có tên trong danh sách người sở hữu Chứng khoán của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản tại thời điểm chốt ngày đăng ký cuối cùng 22/03/2019 do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) lập.

b) Thành viên Hội đồng Quản trị , thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty.

4. **Nội dung dự kiến tại Đại hội đồng cổ đông năm 2019:** Thảo luận và thông qua các vấn đề tại ĐHĐCĐ 2019, gồm:

a) Báo cáo của Hội đồng Quản trị tình hình hoạt động năm 2018.

b) Báo cáo Ban kiểm soát năm 2018.

c) Thông qua các Tờ trình:

- Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2018;
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019;
- Ủy quyền Ban kiểm soát Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019;
- Báo cáo việc thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019;
- Miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị (*đính kèm đơn từ nhiệm*) và bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2018-2023.
- Nhiệm kỳ Ban kiểm soát và số lượng bầu thành viên Ban kiểm soát.

d) Bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023;

e) Bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2023;

f) Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).

**5. Đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019:**

Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý cổ đông tham dự họp Đại hội vui lòng xác nhận tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội đăng ký với **Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản trước ngày 16/4/2019 qua mẫu Giấy ủy quyền / Xác nhận tham dự ĐHĐCĐ 2019** (đính kèm thư mời họp).

Khi đến tham dự Đại hội, Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo Thư mời, Giấy ủy quyền (bản chính), CMND (hoặc giấy tờ tùy thân khác)

Các tài liệu liên quan đến nội dung của Đại hội sẽ được đăng tải trên website http://www.seameco.com.vn kể từ **ngày 05/04/2019**.

Trong trường hợp Quý vị cổ đông không nhận được Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 mà Công ty gửi cho Quý vị cổ đông theo địa chỉ do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp thì Thông báo này thay cho Thư mời họp.

Rất hân hạnh đón tiếp Quý cổ đông.

Trân trọng./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- HĐQT, BKS Cty;
- Các phòng ban;
- Lưu: VT, Thư ký Cty.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 0302166030 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN QUẬN 7 - T.P HỒ CHÍ MINH

**Mai Xuân Phong**

**** Trường hợp Quý cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự họp và biểu quyết tại Đại hội, vui lòng điền đầy đủ thông tin vào Giấy ủy quyền / xác nhận tham dự ĐHĐCĐ 2019 và thông báo trước ngày 16/4/2019 (bằng điện thoại, fax hoặc email) cho Công ty theo thông tin liên hệ sau:*

- Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản
- Địa chỉ: Số 244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM.
- Điện thoại: 028.38729751 Fax: 028.38729749 – 028.38727181
- Người liên hệ: Chị An – 090 808 5169 Email: lehaian@seameco.com.vn

SEAMECO
Website:www.seameco.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN
SEAPRODUCS MECHANICAL SHAREHOLDING COMPANY
244 Bùi Văn Ba Street- District 7- Ho Chi Minh City- Vietnam
Tel: 028. 38 729 751 Fax: 08.38729 749 Email: seameco@seameco.com.vn

JAS-ANZ
QUACERT
ISO 9001:2008

*Tp.HCM, ngày 05 tháng 4 năm 2019*

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**
**TỔ CHỨC NGÀY 19/04/2019**

- Thời gian: vào lúc **08 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 04 năm 2019.**
- Địa điểm: Số 244 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM.

| Stt | Nội dung | Thực hiện | Thời gian |
|---|---|---|---|
| | Đón khách, kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu cho cổ đông. | Ban tổ chức | |
| **I** | **THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI** | | |
| 1 | Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự - Tài liệu tham khảo | Ban tổ chức | |
| 2 | Kiểm tra đủ điều kiện tổ chức Đại hội | Ban tổ chức | |
| 3 | Giới thiệu và thông qua: | | |
| 3.1 | Giới thiệu và bầu chủ tọa đoàn, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu | Ban tổ chức | |
| 3.2 | Thông qua chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2019. | Chủ tọa đoàn | |
| 3.3 | Thông qua Quy chế làm việc thể lệ biểu quyết tại Đại hội. | nt | |
| **II** | **NỘI DUNG DỰ KIẾN ĐẠI HỘI** | | |
| 1 | **Báo cáo Hội đồng quản trị tình hình hoạt động 2018** | Chủ tọa đoàn | |
| 2 | **Báo cáo Ban kiểm soát năm 2018** | BKS | |
| 4 | **Thông qua các Tờ trình:**<br>*1. Tờ trình v/v thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2018.*<br>*2. Tờ trình v/v thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;*<br>*3. Tờ trình v/v ủy quyền BKS Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2019;*<br>*4. Tờ trình v/v thông qua Báo cáo thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch chi trả Thù lao HĐQT, BKS năm 2019;* | Chủ tọa đoàn | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | *5. Tờ trình v/v thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị (đính kèm đơn từ nhiệm) và bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2018-2023.*<br>*6. Tờ trình v/v thông qua nhiệm kỳ Ban kiểm soát và số lượng bầu thành viên BKS.* | | |
| 5 | Thông qua các nội dung khác (nếu có) | | |
| 6 | Đại hội thảo luận. | Đại hội | |
| 7 | Đại hội tiến hành bỏ phiếu Biểu quyết từng nội dung cần thông qua. | Đại hội | |
| 8 | **Thông qua Quy chế bầu cử của Đại hội** | Ban kiểm phiếu | |
| 9 | **Bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 và bỏ phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023.** | | |
| 10 | Nghỉ giải lao và kiểm phiếu. | Ban kiểm phiếu | |
| **III** | **TỔNG KẾT ĐẠI HỘI** | | |
| 1 | Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung tại Tờ trình và kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023, kết quả bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2023. | Ban kiểm phiếu | |
| 2 | Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội. | Ban thư ký | |
| 3 | Bế mạc Đại hội. | Chủ tọa | |

** Ghi chú: Theo quyết định của chủ tọa Đại hội, thứ tự tiết mục; nội dung và thời lượng chương trình trên có thể thay đổi tùy theo diễn tiến Đại hội.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

**Mai Xuân Phong**

SEAMECO
Website:www.seameco.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN
SEAPRODUCS MECHANICAL SHAREHOLDING COMPANY
244 Bùi Văn Ba Street- District 7- Ho Chi Minh City- Vietnam
Tel: 08. 38 729 751 Fax: 08.38729 749 Email: seameco@seameco.com.vn

QUACERT JAS-ANZ
ISO 9001:2008

M.S.D.N:0302166033-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN
QUẬN 7-T.P HỒ CHÍ MINH

# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
# (NGÀY 19/04/2019)

## PHIẾU PHÁT BIỂU Ý KIẾN

Họ và tên: .....

Nội dung ý kiến: .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tp.HCM, *ngày 20 tháng 4 năm 2018*
Cổ đông ký tên

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

# GIẤY ỦY QUYỀN / XÁC NHẬN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính gửi: Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản

Họ và tên cổ đông: ..... Mã cổ đông: .....

Số CMND/ĐKKD/CCCD :..... Cấp ngày: ..... tại.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Fax: ..... Email: .....

Hiện đang là cổ đông sở hữu : ..... cổ phần

*(Bằng chữ:.....)*

Mã số cổ đông (theo bảng danh sách tại TTLKCK): .....

Căn cứ Thư thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty được tổ chức vào ngày 19/4/2019, tôi/ Công ty xin xác nhận như sau:

☐ Trực tiếp đến tham dự họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty,

**hoặc:**

☐ Ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty, như sau:

- Họ và tên người được ủy quyền: .....
- Số CMND/ CCCD : ..... Cấp ngày .....tại .....
- Địa chỉ: .....
- Số cổ phần ủy quyền: .....

Được quyền thay thế Tôi/ Công ty tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản tổ chức **vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 19/04/2019** và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được uỷ quyền. Giấy Ủy quyền/ xác nhận tham dự họp đại hội này có hiệu lực đến khi kết thúc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật./.

*TP Hồ Chí Minh, ngày.....tháng 4 năm 2019*

| **NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN** | **NGƯỜI ỦY QUYỀN** |
|---|---|
| *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# ĐƠN ĐỀ CỬ
## ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018 – 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

Kính gửi: Ban tổ chức Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản

Hôm nay, ngày …… tháng ….. năm 2019

Tôi/ Chúng tôi là cổ đông/ nhóm cổ đông của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản, gồm có:

| TT | Tên cổ đông | Số CNĐKKD/ CMND/ Hộ chiếu | Ngày cấp/ Nơi cấp | Số lượng CP sở hữu từ 06 tháng liên tục | Tỷ lệ/ Tổng số cổ phần phổ thông | Cổ đông ký tên |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | **TỔNG CỘNG** | | | | | |

Căn cứ quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty, Tôi/ Chúng tôi trân trọng đề cử:

Ông (Bà): .....

Ngày sinh: .....Nơi sinh: .....

CMND/ĐKKD số: .....Ngày cấp: .....Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

Trình độ học vấn: .....Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu/đại diện: ..... cổ phần *(Bằng chữ: .....)*

Tương ứng với tổng mệnh giá là *(đồng)*: .....

Tôi/ Chúng tôi cam đoan Ông/ Bà ..... có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia ứng cử bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Thủy sản nhiệm kỳ 2018 – 2023 theo quy định của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019.

Hồ sơ của Người được đề cử đính kèm bao gồm:

+ Sơ yếu lý lịch có chứng thực;

+ Bản sao có chứng thực: CMND (Hộ chiếu); Hộ khẩu thường trú (Giấy đăng ký tạm trú dài hạn); các bằng cấp, giấy chứng nhận trình độ học vấn và trình độ chuyên môn.

Tôi/ Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo; đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019.

Ông/ Bà ..... cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

Trân trọng./.

| **Người được đề cử** | **Người đề cử**<br>(Ký tên trong danh sách kèm theo) |
|---|---|

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# ĐƠN ĐỀ CỬ
## ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2019 – 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

Kính gửi: Ban tổ chức Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản

Hôm nay, ngày …… tháng ….. năm 2019

Tôi/ Chúng tôi là cổ đông/ nhóm cổ đông của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thủy sản, gồm có:

| TT | Tên cổ đông | Số CNĐKKD/ CMND/ Hộ chiếu | Ngày cấp/ Nơi cấp | Số lượng CP sở hữu từ 06 tháng liên tục | Tỷ lệ/ Tổng số cổ phần phổ thông | Cổ đông ký tên |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | **TỔNG CỘNG** | | | | | |

Căn cứ quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty, Tôi/ Chúng tôi trân trọng đề cử:

Ông (Bà): .....

Ngày sinh: .....Nơi sinh: .....

CMND/ĐKKD số: .....Ngày cấp: .....Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

Trình độ học vấn: .....Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu/đại diện: ..... cổ phần *(Bằng chữ: .....)*

Tương ứng với tổng mệnh giá là *(đồng)*: .....

Tôi/ Chúng tôi cam đoan Ông/ Bà ..... có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia ứng cử bầu Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghiệp Thủy sản nhiệm kỳ 2019 – 2023 theo quy định của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019.

Hồ sơ của Người được đề cử đính kèm bao gồm:

+ Sơ yếu lý lịch có chứng thực;

+ Bản sao có chứng thực: CMND (Hộ chiếu); Hộ khẩu thường trú (Giấy đăng ký tạm trú dài hạn); các bằng cấp, giấy chứng nhận trình độ học vấn và trình độ chuyên môn.

Tôi/ Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo; đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019.

Ông/ Bà ..... cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm Thành viên Ban kiểm soát.

Trân trọng./.

| **Người được đề cử** | **Người đề cử**<br>(Ký tên trong danh sách kèm theo) |
|---|---|

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# ĐƠN ỨNG CỬ
## THAM GIA ỨNG CỬ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018 – 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

Kính gửi: Ban tổ chức họp Phiên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản

Hôm nay, ngày …… tháng ….. năm 2019

Tôi tên là: .....

Ngày sinh: .....Nơi sinh: .....

CMND/ĐKKD số: .....Ngày cấp: .....Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

Trình độ học vấn: .....Chuyên ngành: .....

Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất sáu tháng cho đến thời điểm hiện tại:..... cổ phần, tương ứng với: .....% vốn điều lệ Công ty.

Xét thấy thỏa mãn các điều kiện theo quy định của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019, Tôi làm đơn này đề nghị được tham gia ứng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Thủy sản nhiệm kỳ 2019 – 2023.

Các hồ sơ được đính kèm bao gồm:

+ Sơ yếu lý lịch có chứng thực;
+ Bản sao có chứng thực: CMND (Hộ chiếu); Hộ khẩu thường trú (Giấy đăng ký tạm trú dài hạn); các bằng cấp, giấy chứng nhận trình độ học vấn và trình độ chuyên môn.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo; đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019.

Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị.

Trân trọng./.

**Ứng viên**
(Ký, ghi rõ họ tên)

***Ghi chú:*** *Quý cổ đông vui lòng gửi Đơn ứng cử (theo mẫu này) về Công ty Cổ phần Công nghiệp Thủy sản* ***trước 16 giờ ngày 16/04/2019****.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# ĐƠN ỨNG CỬ
## THAM GIA ỨNG CỬ BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2019 – 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

Kính gửi: Ban tổ chức Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản

Hôm nay, ngày …… tháng ….. năm 2019

Tôi tên là: .....

Ngày sinh: .....Nơi sinh: .....

CMND/ĐKKD số: .....Ngày cấp: .....Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

Trình độ học vấn: .....Chuyên ngành: .....

Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất sáu tháng cho đến thời điểm hiện tại:..... cổ phần, tương ứng với: .....% vốn điều lệ công ty.

Xét thấy thỏa mãn các điều kiện theo quy định của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019, Tôi làm đơn này đề nghị được tham gia ứng cử bầu thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghiệp Thủy sản nhiệm kỳ 2019 – 2023.

Các hồ sơ được đính kèm bao gồm:

+ Sơ yếu lý lịch có chứng thực;

+ Bản sao có chứng thực: CMND (Hộ chiếu); Hộ khẩu thường trú (Giấy đăng ký tạm trú dài hạn); các bằng cấp, giấy chứng nhận trình độ học vấn và trình độ chuyên môn.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo; đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019.

Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm Thành viên Ban kiểm soát.

Trân trọng./.

**Ứng viên**
(Ký, ghi rõ họ tên)

***Ghi chú:***
*– Quý cổ đông vui lòng gửi Đơn ứng cử (theo mẫu này) về Công ty Cổ phần Công nghiệp Thủy sản **trước 16 giờ ngày 16/04/2019**.*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ảnh

# SƠ YẾU LÝ LỊCH

**1.** Họ và tên: .....Giới tính: .....
**2.** Ngày tháng năm sinh: .....Nơi sinh: .....
**3.** Quốc tịch: .....
**4.** Giấy CMND số:.....Cấp ngày:.....Tại.....
**5.** Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
**6.** Chỗ ở hiện tại: .....
**7.** Trình độ văn hoá: .....
**8.** Trình độ chuyên môn: .....
**9.** Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

| Thời gian | Trường đào tạo | Chuyên ngành đào tạo | Khen thưởng | Kỷ luật |
|---|---|---|---|---|
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

**10.** Quá trình làm việc:

| Thời gian | Nơi làm việc | Chức vụ | Khen thưởng | Kỷ luật |
|---|---|---|---|---|
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

**11.** Các chức vụ hiện đang đảm nhiệm:

| Nơi làm việc | Chức vụ | Thời gian đảm nhiệm |
|---|---|---|
| | | Từ...../...../..... đến ...../...../..... |
| | | Từ...../...../..... đến ...../...../..... |

| | | |
|---|---|---|
| | | Từ...../...../..... đến ...../...../..... |
| | | Từ...../...../..... đến ...../...../..... |

**12.** Quan hệ thân thân:

| Quan hệ | Họ và tên | Năm sinh | Địa chỉ thường trú | Nghề nghiệp | Đơn vị công tác (nếu có) |
|---|---|---|---|---|---|
| Bố | | | | | |
| Mẹ | | | | | |
| Anh/chị/ em ruột | | | | | |
| Chồng/ Vợ | | | | | |
| Con | | | | | |

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên./.

*....., ngày.....tháng ..... năm 2019*
**Xác nhận của chính quyền địa phương/**
**Nơi công tác**

*....., ngày.....tháng ..... năm 2019*
**NGƯỜI KHAI**

SEAMECO
Website:www.seameco.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN
SEAPRODUCS MECHANICAL SHAREHOLDING COMPANY
244 Bùi Văn Ba, Phường tân Thuận Đông, Quận 7, TP HCM
Tel: 08. 38729751/38727181 Fax: 08.38729749 Email: seameco@seameco.com.vn

QUACERT JAS-ANZ
ISO 9001:2008

*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2019*

**DỰ THẢO**

# QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản được sửa đổi và bổ sung thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, tổ chức vào ngày 20/4/2018;

Nhằm mục đích đảm bảo cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được diễn ra theo đúng quy định và thành công tốt đẹp, Ban tổ chức Đại hội xây dựng Quy chế làm việc và thể lệ Biểu quyết của Đại hội, với các quy định như sau:

## Điều 1. Nguyên tắc làm việc của Đại hội

1. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ.
2. Tất cả vì quyền lợi của cổ đông SEAMECO.

## Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội

Cổ đông SEAMECO có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 22/3/2019 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp, có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự và thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

## Điều 3. Điều kiện để Đại hội được tiến hành:

1. Khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của SEAMECO.
2. Cổ đông được bố trí đầy đủ chỗ ngồi thuận tiện để tham dự Đại hội.

## Điều 4. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc lịch sự, trang nhã.
2. Cổ đông khi tham dự ngồi đúng vị trí, khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
4. Không nói chuyện riêng và để chuông điện thoại di động ở chế độ im lặng trong suốt thời gian diễn ra Đại hội.

**Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền**

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Điều lệ SEAMECO và theo quy định của pháp luật.
2. Để được tham dự Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải mang theo thư mời, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác và giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền) xuất trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông để đăng ký tham dự Đại hội.
3. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký tham dự họp và có quyền biểu quyết các nội dung tiếp theo tại Đại hội. Chủ tọa đoàn không được dừng cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
4. Cổ đông có quyền phát biểu ý kiến trực tiếp hoặc đóng góp ý kiến bằng văn bản và gửi cho Ban tổ chức Đại hội để giải quyết, ý kiến đóng góp bằng văn bản có giá trị như ý kiến phát biểu trực tiếp tại Đại hội.
5. Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa đoàn; không gây rối, gây mất trật tự trong Đại hội.
6. Khi làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội, cổ đông được quyền nhận đầy đủ các phiếu biểu quyết để tham gia biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội, để đảm bảo tỷ lệ phiếu biểu quyết, trong quá trình diễn ra đại hội, cổ đông hạn chế ra ngoài, trong trường hợp cổ đông có nhu cầu ra ngoài hoặc về sớm không trực tiếp tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền thì cổ đông phải thông báo với Ban tổ chức Đại hội và coi như số phiếu đó tán thành và hợp lệ.

**Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội:**

1. Kiểm tra tư cách và kiểm tra tỷ lệ cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp;
2. Kiểm tra chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có) của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp;
3. Phát phiếu biểu quyết và tài liệu cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
4. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội.

**Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đoàn; Ban thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội**

1. **Chủ tọa đoàn**: gồm từ 02 đến 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và từ 01 đến 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa đoàn có nghĩa vụ:

a) Điều khiển đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
b) Hướng dẫn Quý cổ đông Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
f) Có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
   (i) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
   (ii) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

2. **Ban thư ký**: gồm 02 người do Chủ tọa đoàn giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết tín nhiệm. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa đoàn, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của chủ tọa đoàn với nhiệm vụ sau:
   a) Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội;
   b) Tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông và kịp thời báo cáo cho Chủ tọa đoàn xem xét giải trình cho cổ đông;
   c) Soạn thảo và báo cáo cho Đại hội nội dung biên bản cuộc họp trước khi bế mạc Đại hội;
   d) Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội;
   e) Thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa đoàn.

3. **Ban kiểm phiếu**: Gồm 05 người, bao gồm 01 Tổ trưởng và 04 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết tín nhiệm, có nghĩa vụ:
   a) Thông báo Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông;
   b) Hướng dẫn công khai cho cổ đông cách thức biểu quyết các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội;
   a) Tiến hành kiểm đếm phiếu biểu quyết, tổng hợp và công bố kết quả biểu quyết của từng vấn đề;

**Điều 8. Phiếu biểu quyết và hình thức biểu quyết, điều kiện thông qua Nghị quyết tại Đại hội:**

1. **Phiếu biểu quyết tại Đại hội gồm 04 loại:**

a) ***Thẻ biểu quyết (màu trắng)*** để thông qua các nội dung sau:

- Thông qua Chương trình Họp Đại hội đồng cổ đông;
- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội;
- Thông qua việc Bầu ban thư ký, ban kiểm phiếu của Đại hội;
- Thông qua Tờ trình v/v miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị (*đính kèm đơn từ nhiệm*) và bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2018-2023;
- Thông qua Tờ trình v/v nhiệm kỳ Ban kiểm soát 04 năm (2019-2023) và số lượng bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023;
- Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 và bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2023;
- Thông qua danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 và danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2023;
- Thông qua Biên bản đại hội, Nghị quyết đại hội.

b) ***Phiếu biểu quyết (màu hồng)*** để thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2018;
- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018;
- Tờ trình v/v thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2018;
- Tờ trình v/v thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;
- Tờ trình v/v ủy quyền BKS lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2019;
- Tờ trình v/v báo cáo thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS công ty năm 2019;

c) ***Phiếu bầu cử (Phiếu màu xanh và phiếu màu vàng):***

- ***Phiếu bầu cử màu xanh***: Dùng để bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018 – 2023.

**- *Phiếu bầu cử màu vàng***: Dùng để bầu cử thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2019 – 2023.

**2. Hình thức biểu quyết:**

a) ***Thẻ biểu quyết (màu trắng)*** theo hình thức giơ thẻ biểu quyết công khai tại Đại hội theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết: "Đồng ý" hoặc "Không đồng ý" hoặc " Không có ý kiến".

* Trường hợp cổ đông đã được phát Thẻ biểu quyết nhưng không giơ Thẻ biểu quyết đối với nội dung được Chủ tọa đoàn lấy ý kiến trong cả ba lần (đồng ý, không đồng ý, hoặc không có ý kiến) thì được xem là Đồng ý với nội dung đó.

b) ***Phiếu biểu quyết (màu hồng)*** theo hình thức bỏ phiếu.

- Phiếu biểu quyết hợp lệ: là phiếu biểu quyết đáp ứng đủ các điều kiện sau:

+ Phiếu biểu quyết do Công ty phát hành, có đóng dấu của Công ty trên mỗi phiếu biểu quyết và có chữ ký của cổ đông;

+ Phiếu biểu quyết phải thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác,… khi không được chủ tọa yêu cầu;

+ Phiếu biểu quyết phải còn nguyên vẹn, không bị gạch xóa, sửa chữa, rách hoặc mờ không rõ chữ;

- Phiếu biểu quyết không đáp ứng được các điều kiện trên coi là Phiếu biểu quyết không hợp lệ và không được sử dụng để tính quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần được ghi trên phiếu biểu quyết đó.

- Phiếu biểu quyết không đánh dấu ý kiến nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không ý kiến.

- Phiếu biểu quyết đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.

c) ***Phiếu bầu cử (màu xanh và màu vàng)*** theo hình thức bỏ phiếu kín dùng để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 và bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2023.

**3. Điều kiện thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông**:

a) Các Tờ trình thông qua quyết định của đại hội đồng cổ đông phải được số cổ đông đại diện có từ **51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết** của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

b) Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp, được quy định như sau:

*"…3. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ*

*tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty"...*

c) Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

**Điều 9. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông**

Biên bản, Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

**Điều 10. Thi hành Quy chế**

Quy chế này có hiệu lực thi hành đối với tất cả cổ đông tham dự Đại hội và Ban tổ chức Đại hội kể từ thời điểm Đại hội thông qua. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

SEAMECO
Website:www.seameco.com.vn
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN
SEAPRODUCS MECHANICAL SHAREHOLDING COMPANY
244 Bùi Văn Ba Street- District 7- Ho Chi Minh City- Vietnam
Tel: 08. 38 729 751 Fax: 08.38729 749 Email: seameco@seameco.com.vn
ISO 9001:2008

**DỰ THẢO**

*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2019*

# QUY CHẾ BẦU CỬ
# BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018 – 2023
# BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2019 - 2023
# CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản được sửa đổi và bổ sung thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, tổ chức vào ngày 20/4/2018;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2018 – 2023 và bầu thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2019 – 2023, theo các quy định dưới đây:

### ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN BẦU CỬ

1.1. Nguyên tắc bầu cử:

a) Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

b) Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.

1.2. Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông của Công ty hoặc người được cổ đông ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 theo danh sách chốt cổ đông vào **ngày 22/3/2019** do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp.

### ĐIỀU 2: SỐ LƯỢNG, TIÊU CHUẨN VÀ QUYỀN ĐỀ CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**1.** Số lượng đề cử bầu bổ sung thành viên HĐQT.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là**: 02 thành viên**

**2.2.** Tiêu chuẩn bầu thành viên HĐQT.

Thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện sau:

– Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật này;

– Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.

– Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

– Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

**2.3**. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT.

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

## ĐIỀU 3: SỐ LƯỢNG, TIÊU CHUẨN VÀ QUYỀN ĐỀ CỬ BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2019-2023

**3.1.** Số lượng đề cử bầu thành viên BKS.

Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu bổ sung là**: 03 thành viên**

**3.2.** Tiêu chuẩn bầu thành viên BKS:

– Thành viên Ban kiểm soát được bầu phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện sau: - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

– Không phải là vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc và người quản lý khác;

– Không được giữ chức vụ quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

– Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

**3.3**. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên BKS.

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

## ĐIỀU 4: HỒ SƠ ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN VÀO HĐQT VÀ BKS

**4.1. Hồ sơ để cử ứng viên bao gồm**:

- Đơn đề cử ứng viên tham gia Thành viên HĐQT và Thành viên BKS;

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai;

- Bản sao chứng minh nhân dân/ hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn;

- Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);

**4.2.** Hồ sơ đề cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phải được gửi về **Ban tổ chức Đại hội trước 16h00' ngày 16/4/2019** theo địa chỉ sau đây:

Công ty cổ phần Công Nghiệp Thủy Sản, 244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM.

Đối với các trường hợp đề cử tại Đại hội thì cổ đông/ nhóm cổ đông đề cử phải cung cấp ngay hồ sơ đề cử cho Chủ tọa để được xem xét.

**4.3.** Chỉ những hồ sơ đề cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, thành viên BKS mới được đưa vào danh sách ứng viên công bố tại Đại hội.

## ĐIỀU 5: PHIẾU BẦU VÀ GHI PHIẾU BẦU

**5.1** Danh sách ứng cử viên vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

**5.2 Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:**

- Phiếu bầu được in thống nhất, có đóng dấu treo của Công ty, có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo mã số cổ đông tham dự;

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 **(Phiếu màu xanh)** và một phiếu bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023 **(Phiếu màu vàng)**, trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) và số phiếu có quyền biểu quyết đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT và số thành viên được bầu của BKS; danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT, BKS. Khi cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại mã số cổ đông và số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu;

- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền viết số phiếu muốn bầu vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó;

- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền điền số "0" hoặc bỏ trống cột "Số phiếu bầu" vào dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

**5.3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:**

- Phiếu không theo mẫu của ban tổ chức hoặc không có dấu của Công ty;

- Phiếu để số người được bầu quá số tối đa;

- Phiếu không có chữ ký của cổ đông;

- Phiếu có tẩy xóa, chỉnh sửa nội dung (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);

- Phiếu có ghi tên người ngoài danh sách ứng cử, phiếu có viết thêm;

- Tổng số phiếu biểu quyết cho tất cả ứng viên vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

## ĐIỀU 6: PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ

- Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 và bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2023 được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu bổ sung vào HĐQT (2018-2023) hoặc số thành viên được bầu vào BKS (2019-2023);

- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho 01 ứng cử viên hoặc bầu với một số lượng khác cho 01 ứng cử viên hoặc chọn số quyền bầu cho nhiều ứng viên với điều kiện không được vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.

**ĐIỀU 7: BAN KIỂM PHIẾU, NGUYÊN TẮC BỎ PHIẾU VÀ KIỂM PHIẾU**

**7.1. Ban Kiểm phiếu:**

- Ban Kiểm phiếu bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2023 và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 là Ban kiểm phiếu chung của Đại hội, gồm 05 người (01 Tổ trưởng và 04 thành viên) do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Thành viên Ban kiểm phiếu là cổ đông hoặc được cổ đông ủy quyền, nhưng không phải người được đề cử/ ứng cử bầu là thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2023 và bầu bổ sung vào thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023.

- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

+ Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử;

+ Phát phiếu bầu cho cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông;

+ Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;

+ Tổ chức kiểm phiếu;

+ Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông;

+ Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa.

**7.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:**

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản, chuyển kết quả bầu cử cho chủ tọa và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

**ĐIỀU 8: NGUYÊN TẮC TRÚNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT VÀ THÀNH VIÊN BKS**

**8.1.** Người trúng cử bổ sung thành viên HĐQT 2018-2023 và trúng cử thành viên BKS 2019-2023 được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất, cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này.

**8.2.** Trong trường hợp có từ hai ứng viên trở lên nhận được số phiếu bầu bằng nhau trong khi chưa có đủ số thành viên được bầu theo quy định tại Quy chế này thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại để chọn giữa các ứng viên này. Người trúng cử là người

có số phiếu bầu cao hơn. Nếu sau khi tiến hành bầu lại mà số phiếu vẫn bằng nhau thì có bầu lại tiếp hay không do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

**ĐIỀU 9: LẬP VÀ CÔNG BỐ BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU**

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp, số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và cho từng ứng cử viên vào BKS;

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội và kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 và bầu cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2023 phải được ghi nhận tại Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

**ĐIỀU 10:** Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ toạ cuộc họp giải quyết tại Đại hội và được chi tiết vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

Quy chế này gồm có 10 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**PHỤ LỤC**

## MẪU PHIẾU BẦU VÀ HƯỚNG DẪN BẦU DỒN PHIẾU

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
### CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

### PHIẾU BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018-2023

**Họ và tên cổ đông: .....**

**Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện (nếu có): ..... cổ phần.**

**Tổng số phiếu bầu: .....**

Bầu cho các ông bà sau đây bổ sung vào HĐQT/ bổ sung vào BKS Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản:

| TT | HỌ VÀ TÊN | SỐ PHIẾU BẦU |
|---|---|---|
| 1 | | |
| 2 | | |
| 3 | | |
| 4 | | |
| 5 | | |

**CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**
(Ký và ghi rõ họ tên)

---

**Hướng dẫn cách bầu:**

*- Cổ đông được sử dụng tổng số phiếu bầu để bầu cho các ứng cử viên HĐQT trong danh sách. Cổ đông đồng ý bầu cho ứng viên nào thì viết số phiếu muốn bầu vào cột "SỐ PHIẾU BẦU" tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó sao cho tổng số phiếu bầu cho tất cả ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu mà cổ đông có.*

** Ví dụ: Cổ đông A có 1.000 cổ phần thì đương nhiên sẽ có 2.000 phiếu bầu (nếu bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT). Giả sử danh sách đề cử là 5 người là các ông bà B, C, D, M, N thì Cổ đông A có thể bầu toàn bộ 2.000 phiếu bầu cho 01 ứng viên A hoặc phân bổ 2.000 phiếu bầu cho 05 ứng viên và ghi vào cột "số phiếu bầu" tương ứng của ứng viên đó. Đảm bảo tổng số không quá 2.000 phiếu bầu.*

# PHỤ LỤC

## MẪU PHIẾU BẦU VÀ HƯỚNG DẪN BẦU DỒN PHIẾU

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

### PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2019-2023

**Họ và tên cổ đông: .....**

**Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện (nếu có): ..... cổ phần.**

**Tổng số phiếu bầu: .....**

Bầu cho các ông bà sau đây bổ sung vào HĐQT/ bổ sung vào BKS Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản:

| TT | HỌ VÀ TÊN | SỐ PHIẾU BẦU |
|---|---|---|
| 1 | | |
| 2 | | |
| 3 | | |
| 4 | | |
| 5 | | |

**CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**
(Ký và ghi rõ họ tên)

---

**Hướng dẫn cách bầu:**

*- Cổ đông được sử dụng tổng số phiếu bầu để bầu cho các ứng cử viên HĐQT trong danh sách. Cổ đông đồng ý bầu cho ứng viên nào thì viết số phiếu muốn bầu vào cột "SỐ PHIẾU BẦU" tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó sao cho tổng số phiếu bầu cho tất cả ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu mà cổ đông có.*

** Ví dụ: Cổ đông A có 1.000 cổ phần thì đương nhiên sẽ có 3.000 phiếu bầu (nếu bầu 03 thành viên BKS). Giả sử danh sách đề cử là 5 người là các ông bà B, C, D, M, N thì Cổ đông A có thể bầu toàn bộ 3.000 phiếu bầu cho 01 ứng viên A hoặc phân bổ 3.000 phiếu bầu cho 05 ứng viên và ghi vào cột "số phiếu bầu" tương ứng của ứng viên đó. Đảm bảo tổng số không quá 3.000 phiếu bầu.*

**CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**
**Địa chỉ: Số 244 Bùi Văn Ba, P.Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM.**
**Điện thoại: 028.3 8729 751 Fax: 028.3 8729 749**

# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ SXKD VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NĂM 2018

**(Báo cáo trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019)**

*Tp.Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2019*

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN**<br>**CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 77/BC-HĐQT-CNTS | *Tp.HCM, ngày 05 tháng 4 năm 2019* |

# BÁO CÁO
## CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NĂM 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Công nghiệp Thủy sản;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp Hội đồng Quản trị thường kỳ Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản số 64a và 64b /NQ-HĐQT-CNTS ngày 21/3/2019;

Hội đồng Quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản lý, điều hành Công ty trong năm 2018, như sau:

## Phần 1
## KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018.

### I/ Đánh giá những thuận lợi và khó khăn.

**1. Thuận lợi:** Công ty hoạt động trong Ngành thủy sản về lĩnh vực cơ khí tàu thuyền gần 30 năm qua, đã có kinh nghiệm nhất định để tiếp thị, tư vấn, đóng mới và sửa chữa các mẫu tàu cá, sà lan, tàu công tác các loại, …

Với mặt bằng sẵn có, Công ty vẫn tiếp tục duy trì các hình thức kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi, nhà xưởng, cầu cảng, … và tiếp tục triển khai công tác tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh dịch vụ, tận dụng tối đa cơ sở mặt bằng sẵn có nhằm tăng doanh thu cho Công ty.

Công ty nhận được sự hỗ trợ từ chính sách giảm lãi vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cho các doanh nghiệp vay nợ (năm 2012 – 2018).

Hội đồng quản trị Công ty luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, quyết sách đúng đắn nhằm định hướng và chỉ đạo kịp thời, cùng Ban Tổng Giám đốc tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh.

**2. Khó khăn:** Tuy có những thuận lợi nêu trên, nhưng Công ty cũng gặp không ít khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh sau:

- Nguyên nhân chủ quan: Việc xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận kế hoạch sản xuất kinh doanh năm do chưa dự báo hết tình hình khó khăn trong lĩnh vực cơ khí đóng mới, sửa chữa tàu và sà lan, bên cạnh đó còn bị hạn chế do cầu cảng đang bị ngưng hoạt động. Tình hình sản xuất trong thời gian này chủ yếu thực hiện các công trình sửa chữa nhỏ các loại tàu, sà lan và dịch vụ lên xuống triền các tàu, du thuyền FRP phục vụ đăng kiểm theo định kỳ.

- Nguyên nhân khách quan:

+ Về cơ khí đóng tàu: Tình hình đóng mới, sửa chữa tàu và sà lan hiện đang trong giai đoạn suy thoái và bị cạnh tranh mạnh của các đơn vị cùng ngành.

+ Chương trình đóng mới tàu đánh cá vỏ thép theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 đã làm cho ngư dân và các doanh nghiệp đóng tàu trên cả nước nói chung và Công ty nói riêng rất khó tiếp cận được nguồn vốn để đầu tư.

+ Về dịch vụ cho thuê mặt bằng kho, bãi: Duy trì thực hiện các hợp đồng từ năm trước, giá cho thuê tuy có điều chỉnh nhưng không tăng nhiều do nhiều nguyên nhân từ cạnh tranh về giá trên thị trường và khó khăn của các đơn vị, cá nhân đang ký hợp đồng thuê với Công ty, địa lý khu vực bị ảnh hưởng bởi tải trọng của Cầu Trắng, … nên doanh thu lĩnh vực này chỉ tăng nhẹ so với năm trước. Các kho của Công ty được xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu, hiện nay xuống cấp đặc biệt là phần mái bị mục và dột nước, cần được sửa chữa, thay mới.

+ Về khai thác dịch vụ cầu cảng: Từ ngày 15/8/2017 cầu cảng đã được Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Toàn cầu thuê để khai thác. Hiện nay kết cấu cầu cảng cũng bị xuống cấp, vùng nước trước bến nhiều năm không nạo vét nay bồi lấp nhiều. Trong năm 2018, Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Toàn Cầu hầu như không khai thác làm hàng, không có chi phí để duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cầu cảng. Đến ngày 30/6/2018 cầu cảng đã bị ngưng khai thác.

- Về tài chính: Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong điều kiện nguồn vốn lưu động hạn hẹp, chủ yếu nhờ vào tiền tạm ứng và vốn thanh toán của chủ đầu tư.

Các chỉ số tài chính yếu kém do hậu quả công nợ cũ để lại là một trở ngại lớn cho Công ty tiếp xúc với nhà đầu tư và các tổ chức ngân hàng cung cấp tín dụng.

- Về nhân sự: Giữa năm Công ty có sự biến động về nhân sự, đặc biệt trong Quý II có sự thay đổi liên tục về nhân sự Người quản lý công ty – chức danh Tổng giám đốc.

## II/ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018.

### 1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu theo kế hoạch ĐHĐCĐ năm 2018 giao.

*(Xem bảng Phụ lục 1 chi tiết đính kèm)*

### 2. Đánh giá các mặt hoạt động.

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty tuy không đạt chỉ tiêu về kế hoạch lợi nhuận do ĐHĐCĐ đề ra nhưng Công ty cũng đã đạt được một số kết quả nhất định, cụ thể như sau:

**2.1 Đánh giá về sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.**

**a) Sản xuất đóng mới và sửa chữa tàu thuyền:**

**-** Hoạt động sản xuất đóng mới: Năm 2018, hoạt động này gần như dừng hẳn vì chương trình đóng mới tàu đánh cá vỏ thép theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ được thay thế bằng Nghị định mới với các nội dung không phù hợp với tình hình sản xuất của Công ty. Bên cạnh đó, với tình hình tài chính như hiện nay, công ty không thể tham gia và chủ động đi đấu thầu với các đơn vị đóng tàu cùng ngành trong cả nước.

- Hoạt động sửa chữa, gia công cơ khí và dịch vụ lên xuống triền: Năm 2018 chủ yếu thực hiện các công trình sửa chữa nhỏ các loại tàu, sà lan và dịch vụ lên xuống triền các tàu, du thuyền FRP phục vụ đăng kiểm theo định kỳ. Trong đó số lượng tàu vỏ nhôm – thép: 23 chiếc, tàu vỏ composite: 12 chiếc.

**b) Kinh doanh cầu cảng, kho, bãi và dịch vụ:**

*b.1) Kinh doanh cho thuê kho, bãi và dịch vụ:* Hoạt động trong năm vẫn ổn định, đạt gần 100% công suất, tương ứng 13.025 $m^2$ và doanh thu tăng so với cùng kỳ năm 2017. Nguyên nhân tăng: do trong năm Công ty đã cho thuê gần hết mặt bằng còn trống, điều chỉnh giá thuê mặt bằng kho, bãi và điều chỉnh tăng các phí dịch vụ điện, nước, ...

*b.2) Kinh doanh dịch vụ cầu cảng:* Cầu cảng vẫn được Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Toàn Cầu thuê, với mức giá thuê ổn định theo hợp đồng đã ký.

**c) Tổng doanh thu:**

Tổng doanh thu thực hiện năm 2018 : **17,997 tỷ đồng** đạt 42 % kế hoạch, bằng 18% so với năm 2017.

**Bao gồm:**

***c.1)*** Doanh thu đóng mới tàu, sửa chữa, gia công cơ khí, lên triền: 6,73 tỷ đồng đạt 21% KH, bằng 7,7% so với năm 2017.

Nguyên nhân giảm mạnh so với năm 2017 do:

- Chương trình đóng mới tàu đánh cá vỏ thép theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP được thay thế bằng nghị định mới với các nội dung không phù hợp với tình hình sản xuất và khả năng tài chính của Công ty, vì vậy năm 2018 Công ty không ký kết được các hợp đồng đóng mới.

- Tình hình đóng mới, sửa chữa tàu và sà lan hiện đang trong giai đoạn suy thoái và bị cạnh tranh mạnh của các đơn vị cùng ngành.

Trong thời gian vừa qua Công ty đã đẩy mạnh tiếp thị, tìm kiếm các khách hàng cũ truyền thống và mới về Công ty để sửa chữa tàu, gia công cơ khí, dịch vụ lên xuống triền nhưng vẫn rất ít hợp đồng.

***c.2)*** Doanh thu kinh doanh dịch vụ kho bãi và cho thuê cầu cảng: 10,305 tỷ đồng, đạt 104% KH và bằng 103% so với cùng kỳ năm 2017.

Nguyên nhân tăng: Do các hợp đồng thuê kho, bãi, cầu cảng trong năm vẫn tiếp tục ổn định và đơn giá thuê kho được điều chỉnh tăng trong năm 2018.

***c.3)*** Doanh thu hoạt động tài chính: 0,961 tỷ đồng, đạt 175% KH.

**d) Tổng chi phí năm 2018 : 27,678 tỷ đồng**, bằng 55% so với KH và bằng 26% so với cùng kỳ năm 2017.

Nguyên nhân giảm tổng chi phí là do số lượng công trình đóng mới, sửa chữa trong năm giảm nhiều đồng thời Công ty chủ động tăng cường quản lý trong sản xuất để tiết kiệm vật tư, tăng năng suất lao động.

*Trong đó*:

- Chi phí giá vốn hàng bán (*đã bao gồm phần chi phí trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lâu năm, khó tiêu thụ)* là: 11,448 tỷ đồng, bằng 35%KH và bằng 14% so với năm 2017.

- Chi phí tài chính lãi vay : 7,178 tỷ đồng, giảm 16% so với năm 2017.

*gồm: + CP trả lãi vay Ngân hàng NN&PTNT : 4,216 tỷ đồng,*

*+ CP trả lãi vay Ngân hàng Công thương CNI : 2,961 tỷ đồng.*

**e) Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:**

**e.1 /** Trường hợp tính chi phí lãi vay, lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018: **lỗ 9,681 tỷ đồng** *(lỗ nhiều hơn năm 2017: 2,854 tỷ đồng).*

Nguyên nhân tăng lỗ:

- Do tổng doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm không đủ bù đắp chi phí trả lãi vay ngân hàng *(CP trả lãi vay chiếm gần 30% tổng CP)*, đây là khoản lãi vay tồn tại từ nhiều năm trước để lại.

- Trong năm Công ty chủ động trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lâu năm, khó tiêu thụ là 3,119 tỷ đồng. Việc trích lập dự phòng hàng hóa tồn kho lâu năm là để phản ánh trung thực tình hình giảm giá các loại hàng hóa, máy móc thiết bị vật tư tồn kho lâu năm của Công ty trên BCTC công ty và dự phòng bù đắp chi phí tổn thất có thể xảy ra trong các năm tài chính sau.

**e.2/** Trường hợp không tính chi phí lãi vay, không tính chi phí trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho thì **lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty**: **lãi 0,616 tỷ đồng**.

****** Trong năm 2018, Công ty có một số khoản thu nhập khác không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm nhưng làm ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:***

**f) Tổng các khoản thu nhập khác: 20.511.366.488 đồng**, gồm:

**f.1/** Thu nhập từ bán lô đất ở ấp Phước An, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do Ngân hàng phát mãi tài sản đảm bảo để cấn trừ nợ vay: 4.343.078.019 đồng.

**f.2/** Thu nhập từ chính sách giảm lãi (năm 2012 – 2018) của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn áp dụng đối với Công ty: 15.812.528.781 đồng.

***f.3/ T***hu nhập khác từ thanh lý tài sản cố định, phế liệu và hoàn nhập chi phí trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm đóng tàu năm 2017): 355.759.688 đồng.

*Trong đó: hoàn thu nhập chi phí trích dự phòng bảo hành sản phẩm tàu đóng mới cho ngư dân (tàu bàn giao cuối năm 2017) là: 348.474.461 đồng.*

**g) Lợi nhuận trước thuế (bao gồm các khoản thu nhập khác): 10,829 tỷ đồng**, tăng rất nhiều so với kế hoạch và cùng kỳ năm trước do có các khoản thu nhập khác trong năm.

**h) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**: Năm 2018, công ty phải đóng bổ sung khoản chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành do bán căn nhà nguyên là Trạm dịch vụ bảo hành Cà Mau của Công ty vào năm 2015: **248.083.782 đồng** (*theo yêu cầu từ Cục thuế TP.HCM về có hoạt động kinh doanh bất động sản*).

**i) Lợi nhuận sau thuế**: Lợi nhuận sau thuế sau khi trừ thuế TNDN hiện hành là **10,581 tỷ đồng.**

**3. Về hoạt động tài chính:** Ngoài hoạt động đảm bảo cân đối nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm, Công ty tiếp tục xử lý các tồn tại về tài chính từ các năm trước để lại.

Các tồn tại về tài chính nhất là công nợ khó đòi tuy đã được Công ty xử lý trích dự phòng nhưng vẫn làm ảnh hưởng tới báo cáo tài chính của Công ty về sự mất cân đối nguồn vốn, khả năng thanh toán thấp,…

Công ty vẫn đang chỉ đạo các Phòng ban, Xí nghiệp, bộ phận kho Cảng Biển Đông có liên quan đàm phán với khách hàng nợ, tìm biện pháp để thu hồi công nợ, nhằm tránh các thiệt hại cho Công ty.

Các khoản nợ phải trả, chủ yếu là nợ ngân hàng, Công ty TNHH Mua Bán nợ Việt Nam. Đây là các khoản nợ tồn tại từ các năm trước để lại.

**4. Nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước**: Trong năm Công ty đã nộp NSNN 4,683 tỷ đồng, trong đó:

- Nộp thuế đất : 2,773 tỷ đồng.
- Thuế GTGT : 1,662 tỷ đồng
- Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành về chuyển nhượng bất động sản Cà Mau, tồn tại từ năm 2015 đến nay: 0,248 tỷ đồng.

**5. Về hàng hóa tồn kho chưa thanh lý đến ngày 31/12/2018**: Do trong năm Công ty được Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có chính sách hỗ trợ giảm chi phí trả lãi vay giai đoạn 2012-2018. Vì vậy, Công ty đã trích lập dự phòng và xử lý tổn thất thực tế của vật tư hàng hóa tồn kho lâu năm, lạc hậu mốt, lạc hậu kỹ thuật, lỗi thời, ứ đọng, chậm luân chuyển, chất lượng ngày càng giảm, khó tiêu thụ. Việc trích lập dự phòng hàng hóa tồn kho lâu năm là để phản ánh trung thực tình hình giảm giá các loại hàng hóa, máy móc thiết bị vật tư tồn kho lâu năm của Công ty trên BCTC công ty và dự phòng bù đắp chi phí tổn thất có thể xảy ra trong các năm tài chính sau.

- Nguyên giá hàng hóa tồn kho đến 31/12/2018 : **3.709.824.277 đồng**.

- Giá trị mức trích lập dự phòng hàng hóa tồn kho tại thời điểm 31/12/2018: **3.119.820.506 đồng**.

**6. Về công tác tổ chức cán bộ*:*** Năm 2018, nhân sự Công ty có sự thay đổi và biến động, cụ thể: Từ tháng 4 đến tháng 7/2018, Công ty đã 02 lần thay đổi nhân sự quản lý là Tổng giám đốc.

**7. Công tác điều hành của Ban giám đốc:**

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, trong năm Ban giám đốc đã triển khai thực hiện một số công việc chủ yếu sau:

- Chủ động cơ cấu, tổ chức sắp xếp lại văn phòng làm việc, bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn để đảm bảo tính linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đến nay, giữa các phòng ban, Xí nghiệp, bộ phận kho cảng Biển Đông của Công ty vẫn phối hợp tương đối nhịp nhàng trong công việc.

- Tuyển dụng, bố trí sắp xếp lại nhân sự để đảm bảo, phù hợp cho sản xuất.

- Tiếp tục sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy để quản lý hiệu quả hơn;

- Tập trung tăng cường công tác bảo vệ, an toàn, đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy tại các bộ phận sản xuất, văn phòng trụ sở Công ty…;

- Xây dựng quy định của Công ty đối với các khách hàng thuê kho bãi về vệ sinh môi trường công nghiệp và công tác phòng chống cháy nổ.

- Thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện một cách nghiêm túc các quy định về an toàn lao động trong sản xuất, trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, cải thiện tốt hơn điều kiện làm việc của người lao động, không để xảy ra tai nạn lao động đáng tiếc nào xảy ra;

- Tận dụng triệt để kinh doanh khai thác mặt bằng, dịch vụ kho, bến, bãi sẵn có của Công ty nhằm góp phần gia tăng doanh thu của công ty.

**Đánh giá chung:** Năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên tất cả các lĩnh vực đều gặp nhiều khó khăn nên các chỉ tiêu thực hiện đều ở mức thấp, không đạt chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận do ĐHĐCĐ đề ra. Đặc biệt đối với lĩnh vực sản xuất trong ngành cơ khí đóng mới, sửa chữa tàu thuyền, đây là những khó khăn chung trên toàn thị trường Ngành cơ khí đóng tàu. Mặc dù vậy Công ty vẫn tích cực, chủ động tìm kiếm khách hàng trong lĩnh vực gia công và sửa chữa tàu để duy trì công việc cho anh em công nhân. Tuy các hợp đồng sản xuất trong năm có doanh thu thấp hơn so với các năm trước nhưng hoạt động SXKD có hiệu quả do Công ty quản lý tốt chi phí sản xuất và thu hồi vốn, công nợ nhanh.

Đây là thành quả đáng khích lệ để tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty có động lực cố gắng phấn đấu vượt khó, hoàn thành kế hoạch trong năm tiếp theo.

## Phần 2
## CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY.

### I/ Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT).

**1. Tổng kết các cuộc họp HĐQT và các Nghị quyết/ quyết định được ban hành trong năm 2018.**

**1.1** Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị:

| TT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày ban hành | Nội dung |
|---|---|---|---|
| 1 | 19/NQ-HĐQT-CNTS | 29/01/2018 | Nghị quyết thông qua Quy chế phân phối tiền lương và thu nhập đối với NQL, NLĐ và hệ thống thang bảng lương; ghi nhận báo cáo SXKD 2017, kế hoạch 2018 ... |
| 2 | 20/QĐ-HĐQT-CNTS | 29/01/2018 | Quyết định ban hành Quy chế quản lý lao động và phân phối thu nhập đối với NNQL, NLĐ và hệ thống thang bảng lương. |
| 3 | 27/NQ-HĐQT-CNTS | 31/01/2018 | Nghị quyết thông qua mức lương người quản lý công ty năm 2018. |
| 4 | 28/QĐ-HĐQT-CNTS | 31/1/2018 | Quyết định điều chỉnh mức lương NQL |
| 5 | 33/QĐ-HĐQT-CNTS | 06/02/2018 | Quyết định điều chỉnh mức lương chức danh Tổng giám đốc |
| 6 | 34/QĐ-HĐQT-CNTS | 06/02/2018 | Quyết định điều chỉnh mức lương chức danh Phó Tổng giám đốc |
| 7 | 35/QĐ-HĐQT-CNTS | 06/02/2018 | Quyết định điều chỉnh mức lương chức danh Kế toán trưởng |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 8 | 41NQ-HĐQT-CNTS | 27/02/2018 | Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ 2018. |
| 9 | 112/NQ-HĐQT-CNTS | 28/3/2018 | Nghị quyết thông qua nội dung và chương trình tổ chức ĐHĐCĐ 2018 |
| 10 | 135/NQ-HĐQT-CNTS | 20/4/2018 | Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc đ/v ông Mai Xuân Phong và bổ nhiệm ông Đỗ Triung Chuyên – TV HĐQT, chức danh TGĐ. |
| 11 | 136/QĐ-HĐQT-CNTS | 20/4/2018 | Quyết định miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc đ/v ông Mai Xuân Phong |
| 12 | 137/QĐ-HĐQT-CNTS | 20/4/2018 | Quyết định bổ nhiệm chủ tịch HĐQT Công ty đối với ông Mai Xuân Phong |
| 13 | 138/QĐ-HĐQT-CNTS | 20/4/2018 | Quyết định bổ nhiệm chức danh TGĐ đ/v ông Đỗ Trung Chuyên |
| 14 | 140/QĐ-HĐQT-CNTS | 20/4/2018 | Quyết định thay đổi người đại diện pháp luật |
| 15 | 160/NQ-HĐQT-CNTS | 21/5/2018 | Nghị quyết phiên họp ngày 21/5/2018 v/v thông qua kết quả SXKD, BCTC Quý 1/2018, phân công nhiệm vụ HĐQT… |
| 16 | 161/QĐ-HĐQT-CNTS | 21/5/2018 | Quyết định về việc phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 |
| 17 | 189/NQ-HĐQT-CNTS | 09/7/2018 | Nghị quyết về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Tổng giám đốc |
| 18 | 190/QĐ-HĐQT-CNTS | 09/7/2018 | Quyết định về việc miễn nhiệm chức danh TGĐ đối với ông Đỗ Trung Chuyên kể từ ngày 15/7/2018 |
| 19 | 191/QĐ-HĐQT-CNTS | 09/7/2018 | Quyết định về việc bổ nhiệm chức danh TGĐ đối với ông Trương Tùng Hưng – TVHĐQT, kể từ ngày 15/7/2018 |
| 20 | 193/QĐ-HĐQT-CNTS | 09/7/2018 | Quyết định về việc thay đổi người đại diện pháp luật Công ty |
| 21 | 219/NQ-HĐQT-CNTS | 06/8/2018 | Nghị quyết phiên họp ngày 06/8/2018 v/v thông qua kết quả SXKD, BCTC Quý II/2018 … |
| 22 | 255/NQ-HĐQT-CNTS | 09/11/2018 | Nghị quyết phiên họp ngày 08/11/2018 v/v thông qua kết quả SXKD, BCTC 9 tháng /2018, thông qua đơn từ nhiệm của ông Thái Bá Nam – TVHĐQT kể từ ngày 17/10/2018 |
| 23 | 283/NQ-HĐQT-CNTS | 25/12/2018 | Nghị quyết thống nhất thông qua Tờ trình số 278/TTr-HĐQT-TCHC ngày 19/12/2018 của Tổng giám đốc. |

**1.2** Tình hình tham dự các cuộc họp của thành viên HĐQT trong năm 2018.

| Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ (%) | Lý do không tham gia |
|---|---|---|---|---|
| 1. Ông Mai Xuân Phong | Chủ Tịch HĐQT | 10/10 | 100 | |
| 2. Ông Trương Tùng Hưng | TV HĐQT kiêm TGĐ | 10/10 | 100 | |
| 3. Ông Đỗ Trung Chuyên | TV HĐQT | 9/10 | 90 | Bận công tác |
| 4. Ông Nguyễn Bảy | TV HĐQT | 02/10 | 20 | Không tham gia HĐQT kể từ khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, không là TV HĐQT. |
| 5. Ông Nguyễn Tấn Dũng | TV HĐQT | 08/10 | 80 | không tham gia vì chưa tham gia HĐQT Công ty |
| 6. Ông Thái Bá Nam | TVHĐQT | 7/10 | 70 | không tham gia vì có đơn từ nhiệm thành viên HĐQT Công ty |

**1.3** Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành.

Các thành viên HĐQT không điều hành đã phối hợp với các Thành viên điều hành thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty, nhằm đưa ra những định hướng, chỉ đạo kịp thời các công tác và mọi mặt hoạt động của Công ty.

**1.4** Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

**2. Thù lao của Hội đồng Quản trị:**

Trong năm, Công ty đã thực hiện chi, trả đầy đủ các khoản thù lao của HĐQT.

| TT | Họ tên | Chức vụ | Thù lao đồng/tháng | Cả năm (đồng) |
|---|---|---|---|---|
| 1. | Ô.Mai Xuân Phong | Chủ tịch HĐQT từ T.5 đến T.12/2018 | | **52.000.000** |
| | | | 5.000.000 | 40.000.000 |
| | | Thành viên HĐQT từ T.1 đến T.4/2018 | 3.000.000 | 12.000.000 |
| 2. | Ô.Thái Bá Nam | | | **35.000.000** |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | Thành viên HĐQT từ T.5 đến T.9/2018 | 3.000.000 | 15.000.000 |
| | | Chủ tịch HĐQT từ T.1 đến T.4/2018 | 5.000.000 | 20.000.000 |
| 3 | Ô. Nguyễn Tấn Dũng | Thành viên HĐQT từ T.5 đến T.12//2018 | 3.000.000 | **24.000.000** |
| 4 | Ô. Nguyễn Bảy | Thành viên HĐQT từ T.1 đến T.4/2018 | 3.000.000 | **12.000.000** |
| 5 | Ô.Trương Tùng Hưng | Thành viên HĐQT | 3.000.000 | **36.000.000** |
| 6 | Ô. Đỗ Trung Chuyên | Thành viên HĐQT | 3.000.000 | **36.000.000** |
| | **Tổng cộng** | | | **195.000.000** |

***Bằng chữ*: Một trăm chín mươi lăm triệu đồng chẵn.**

**3. Đánh giá hoạt động của HĐQT.**

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty trong việc quản lý công ty và giám sát hoạt động của Tổng giám đốc.

- Hội đồng quản trị đã kịp thời xử lý và giải quyết các đề xuất, kiến nghị của Tổng giám đốc theo đúng thẩm quyền, tạo thuận lợi cho công tác điều hành công ty.

- Cơ bản tổ chức họp HĐQT hoặc lấy ý kiến bằng văn bản để xử lý các công việc đột xuất đúng định kỳ, trình tự thủ tục theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty, đảm bảo hiệu lực quản lý Công ty.

## II/ Hoạt động điều hành công ty.

**1. Cơ cấu tổ chức điều hành Công ty**:

Ban điều hành công ty gồm Tổng giám đốc và Kế toán trưởng. Trong đó, Tổng giám đốc là thành viên HĐQT Công ty.

**2. Đánh giá hoạt động điều hành Công ty.**

**2.1** Về tổ chức sản xuất kinh doanh: Tổng giám đốc đã điều hành tốt các hoạt động SXKD của Công ty trong 2 lĩnh vực là cơ khí đóng, sửa tàu thuyền và kinh doanh kho bãi, dịch vụ cầu cảng. Mặc dù trong năm ngành cơ khí đóng sửa tàu thuyền của Công ty nói riêng và cả nước nói chung là rất khó khăn. Duy trì tốt và hiệu quả việc kinh doanh kho bãi. Tận dụng tốt cơ sở mặt bằng, khai thác triệt để diện tích sử dụng đất cho thuê để gia tăng doanh số, bù đắp các khoản lỗ từ sản xuất. Việc sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018 nhìn chung vẫn đảm bảo các chỉ tiêu về chất lượng, sản lượng và hiệu quả nếu không tính đến chi phí trả lãi vay trong năm

(đây là chi phí ngoại trừ vì không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty).

**2.2** Về quản lý, sử dụng tài sản, tiền vốn phục vụ kinh doanh: Sử dụng có hiệu quả các tài sản của Công ty vào sản xuất kinh doanh, không để tài sản hư hỏng, thất thoát hoặc không được khai thác sử dụng. Tổ chức thanh lý các tài sản không cần dùng để thu hồi vốn kinh doanh. Chủ động tìm kiếm nguồn vốn lưu động không để sản xuất bị đình trệ vì thiếu vốn.

Thực hiện đúng các cam kết của Công ty với các ngân hàng về thanh toán các khoản nợ xấu.

**2.3** Về công tác tổ chức cán bộ: Mặc dù có sự thay đổi liên tục về Người quản lý, chức danh Tổng giám đốc nhưng hoạt động của Công ty vẫn đảm bảo tính ổn định và liên tục. Trong năm Ban điều hành Công ty đã chủ động cơ cấu, tổ chức sắp xếp lại văn phòng làm việc, bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn để đảm bảo tính linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đến nay, giữa các phòng ban, Xí nghiệp, bộ phận kho cảng Biển Đông của Công ty đã có sự gắn bó, kết nối phối hợp nhịp nhàng trong công việc.

Ban hành một số Văn bản quy định về nội quy, quy trình sản xuất, các Quyết định, Quy chế quản trị doanh nghiệp …. của Công ty.

Tập trung tăng cường công tác bảo vệ, an toàn, đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy tại các bộ phận sản xuất, văn phòng trụ sở Công ty…;

Xây dựng quy định của Công ty đối với các khách hàng thuê kho bãi về vệ sinh môi trường công nghiệp và công tác phòng chống cháy nổ.

Thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

Thực hiện một cách nghiêm túc các quy định về an toàn lao động trong sản xuất, trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, cải thiện tốt hơn điều kiện làm việc của người lao động, không để xảy ra tai nạn lao động đáng tiếc nào xảy ra;

Tổng quỹ lương thực hiện năm 2018 là: 5,476 tỷ đồng, bằng 84% KH và bằng 68% so với thực hiện năm 2017. Thu nhập bình quân người lao động đạt: 7.500.000 đồng/người/tháng.

**2.4** Về thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và HĐQT, Tổng giám đốc đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT theo đúng nghĩa vụ và quyền hạn. Thực hiện tốt chế độ báo cáo theo định kỳ.

## Phần 3
## PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2019.

### 1. Các chỉ tiêu phấn đấu.

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính Công ty của năm 2018 và dự báo thị trường trong thời gian sắp tới Công ty sẽ còn gặp nhiều khó khăn trong lĩnh vực gia công cơ khí, đóng mới, sửa chữa tàu thuyền. Công ty đã chủ động xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, như sau:

### 1.1. Xác định mục tiêu kế hoạch

- Cơ khí đóng sửa tàu thuyền: Khả năng đấu thầu cạnh tranh để tham gia đóng tàu giữa các đơn vị cùng Ngành là không thể; vì vậy năm 2019, Công ty tiếp tục đẩy mạnh khâu tiếp thị và tìm kiếm khách hàng lên đà sửa chữa nhỏ các loại tàu, sà lan và dịch vụ lên xuống triền các tàu, du thuyền FRP phục vụ đăng kiểm theo định kỳ.

- Tiếp tục lập hồ sơ công nhận cơ sở đủ điều kiện sửa chữa, đóng mới tàu biển loại nhỏ.

- Dịch vụ cho thuê mặt bằng, kho, bãi, cầu cảng: Trong năm 2018, Công ty đã khai thác tối đa công suất cho thuê mặt bằng, kho, bãi, cầu cảng. Năm 2019, tiếp tục duy trì những khách hàng đã và đang thuê đồng thời Công ty sẽ cố gắng tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh tốt hơn để bù đắp doanh thu và cố gắng tận dụng mặt bằng hiện có để tăng diện tích mặt bằng nhà kho cho thuê.

### 1.2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2019 | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| **I** | **SẢN XUẤT** | | | |
| **1** | **Đóng mới tàu thuyền** | **Chiếc** | **1** | |
| | - Tàu vỏ thép | Chiếc | 1 | |
| | - Tàu vỏ composite | Chiếc | - | |
| **II** | **TỔNG DOANH THU** | **Tỷ đồng** | **18,57** | |
| 1 | Doanh thu sản xuất: đóng mới, sửa chữa tàu, gia công cơ khí, lên triền, … | Tỷ đồng | 6,800 | |
| 2 | Doanh thu kinh doanh dịch vụ | Tỷ đồng | 11,000 | |
| | *Gồm: - DT thuê cầu cảng* | *Tỷ đồng* | *1,440* | |
| | *- DT thuê kho, bãi* | *Tỷ đồng* | *9,560* | |
| 3 | Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác (từ thanh lý, phế liệu …) | Tỷ đồng | 0,770 | |
| **III** | **TỔNG CHI PHÍ** | **Tỷ đồng** | **23,990** | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Giá vốn hàng bán | Tỷ đồng | 16,180 | |
| 2 | Chi phí quản lý | Tỷ đồng | 0,950 | |
| 3 | Chi phí bán hàng | Tỷ đồng | 0,420 | |
| 4 | Chi phí khác | Tỷ đồng | 0,020 | |
| 5 | Chi phí tài chính (lãi vay) | Tỷ đồng | 6,420 | |
| **III** | **Lợi nhuận trước thuế** *(trường hợp tính bao gồm chi phí tài chính)* | **Tỷ đồng** | **Lỗ 5,420** | |
| **V** | **Lợi nhuận trước thuế** *(trường hợp tính không bao gồm chi phí tài chính)* | **Tỷ đồng** | **Lãi 1,000** | |

**1.3 Kế hoạch về đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019.**

Tình hình cầu cảng hiện nay của công ty ngày càng xuống cấp trầm trọng, từ tháng 7 năm 2017, các cơ quan ban ngành quản lý đều tạm ngưng cấp phép hoạt động cảng vì không đủ tiêu chí để khai thác, yêu cầu Công ty phải xây dựng phương án sửa chữa, duy tu, bảo trì bảo dưỡng cầu cảng. Vì chi phí đầu tư sửa chữa lớn và tình hình tài chính không cho phép nên Công ty và đơn vị thuê cầu cảng vẫn cố gắng duy trì, xin phép để giảm tải cầu cảng khai thác nhỏ lẻ, duy trì mảng sửa chữa tàu nhỏ và dịch vụ lên xuống triền.

Đến nay, nếu Công ty không có biện pháp, phương án đầu tư duy tu, bảo trì, sửa chữa cầu cảng, các ban ngành cảng vụ hàng hải sẽ không cho phép tàu đậu cập cảng để làm dịch vụ sửa chữa, dịch vụ lên xuống triền đà… sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến công việc của NLĐ Công ty và bên đơn vị thuê cầu cảng cũng không ký thuê tiếp vì từ lúc thuê đến nay họ không thể hoạt động kinh doanh.

Căn cứ theo Thông tư 52/2017/TT-BGTVT ngày 29/12/2017 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về bảo trì công trình hàng hải và quy trình bảo trì cầu cảng số 1 & 2 cảng Biển Đông lập ngày 26/6/2018. Để đảm bảo duy trì hoạt động kinh doanh khai thác cầu cảng, trong năm 2019 Công ty sẽ tiến hành bảo trì, sửa chữa cầu cảng số 1 & 2 trong khả năng và điều kiện tài chính của Công ty. Công ty xây dựng kế hoạch dự toán sửa chữa 02 cầu cảng trong năm 2019, trình ĐHĐCĐ như sau:

a) Đối với Cầu cảng 2: với mức độ hư hỏng nhẹ hơn cầu cảng 1, qua khảo sát sơ bộ thấy các cấu kiện bê tông bị nứt vỡ, hư hỏng, các phao tròn chống va bị hỏng, gờ chắn xe vỡ… Công ty cần phải bảo trì, sửa chữa. Kế hoạch chi phí bảo trì sửa chữa cầu cảng, chi phí khảo sát khu nước trước bến và thông báo hàng hải, dự toán: **182,5 triệu đồng**.

(*Đính kèm dự toán kế hoạch sửa chữa - Phụ lục 2*)

b) Đối với Cầu cảng 1: hiện xuống cấp và hư hỏng nặng, qua khảo sát sơ bộ công ty thấy các cấu kiện bê tông bị nứt vỡ, hư hỏng, các đệm va cập tàu hầu như hỏng hết, gờ chắn xe bị vỡ… cần phải bảo trì, sửa chữa và thay mới. Dự toán chi phí bảo trì sửa chữa: **748,25 triệu đồng**.

(*Đính kèm dự toán kế hoạch sửa chữa – Phụ lục 2*)

**Tổng kinh phí đầu tư xây dựng sửa chữa kế hoạch 2019: 930,750 triệu đồng**.

**1.4 Các chỉ tiêu kế hoạch khác:**

- Đảm bảo an toàn lao động, an ninh trật tự, an toàn xã hội, không để xảy ra cháy nổ, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, cấp phát đầy đủ bảo hộ lao động, ngăn ngừa và phòng chống tệ nạn xã hội, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, làm thất thoát tài sản, xây dựng nếp sống văn minh lịch thiệp, không có người vi phạm kỷ luật.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách BHXH, BHYT, BHTN, hưu trí, ốm đau, thai sản cho người lao động, giữ gìn cảnh quan môi trường luôn sạch đẹp, duy trì và đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong cán bộ CNVC toàn Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý tài chính về công nợ, hàng tồn kho, quản trị rủi ro đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch.

- Thực hiện và triển khai sản xuất theo chỉ đạo của HĐQT.

**2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:**

- Chú trọng phát triển yếu tố con người trong sản xuất kinh doanh, nghiên cứu xây dựng phương án, giải pháp, sáng kiến nhằm cải tiến trong quá trình sản xuất kinh doanh, nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí. Theo đó phát huy thế mạnh, tạo vị thế nhất định, nâng cao thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực đóng, sửa tàu thuyền nói chung, đặc biệt là đóng, sửa tàu thuyền phục vụ cho Ngành thủy sản. Khai thác có hiệu quả nhất các nguồn lực và tài sản hiện có.

- Áp dụng các quy chế chi tiêu nội bộ và tiền lương, thưởng hợp lý để thu hút lao động có trình độ cao, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Giữ vững củng cố và phát triển quan hệ với các nhà cung ứng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ổn định lâu dài.

- Bám sát và tiếp cận các cơ chế chính sách của Nhà nước về phát triển ngành thủy sản, ngành giao thông (biển, nội địa); đặc biệt là các chính sách trong lĩnh vực đóng, sửa tàu thuyền.

- Giữ uy tín về chất lượng sản phẩm, tiến độ sản xuất đảm bảo, giá cả linh hoạt đáp ứng nhu cầu khách hàng. Duy trì tốt mối quan hệ với các đơn vị cùng ngành nghề và tất cả các khách hàng trong và ngoài khu vực...

**3. Một số nội dung khác:** Trong năm 2019, Công ty cần giải quyết một số vấn đề cấp bách như sau:

**3.1 Thực hiện Quyết định về việc kê biên, xử lý tài sản số 07/QĐ-CTHADS ngày 26/2/2019 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh để chuẩn bị việc bán phát mãi tài sản đảm bảo cấn trừ nợ vay với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CNI Tp.HCM.**

Ngày 07/3/2019, Công ty có cử ông Trần Văn Khuynh, đại diện công ty cũng là người được HĐQT ủy quyền đứng tên đất của Công ty ở Trà Vinh tham dự việc kê biên, xử lý tài sản theo Quyết định số 07/QĐ-CTHDS ngày 26/02/2019 của Chấp hành viên Chi cục thi hành dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ theo Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản với sự tham gia đầy đủ của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh, Phòng Tài chính – kế hoạch huyện Châu Thành, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành, UBND Xã Hòa Minh, công chức tư pháp, công chức địa chính, Trưởng ban nhân dân ấp Long Hưng 1, Trưởng ban Nhân dân ấp Long Hưng 2, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam Chi nhánh 1 Tp.HCM; sau khi đi đo đạc thực địa thực tế đã có kết luận như sau:

Tổng diện tích đất Công ty thế chấp cho ngân hàng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: **63.610m$^2$**. Sau khi đo đạc thực địa thực tế **giảm 12.952,5m$^2$** so với trên sổ sách giấy tờ (GCNQSDDĐ). Tổng diện tích đất kê biên còn lại là **50.657,5m$^2$**. Nguyên nhân chênh lệch từng thửa đã được nêu rõ trong Biên bản kê biên và xử lý tài sản.

*(Đính kèm Biên bản kê biên, xử lý tài sản ngày 07/3/2019)*

Với việc chênh lệch diện tích đất quá lớn so với GCNQSD đất, Hội đồng quản trị đã họp và thống nhất tại Nghị quyết 64a/NQ-HĐQT-CNTS ngày 21/3/2019 về hướng giải quyết chênh lệch đất tại Trà Vinh theo Biên bản kê biên, xử lý tài sản ngày 07/3/2018: Đề nghị Tổng giám đốc Công ty có công văn gửi các sở ban ngành địa phương yêu cầu xác nhận nguyên nhân rõ ràng về sự chênh lệch đất để làm cơ sở báo cáo với cổ đông tại ĐHĐCĐ.

Hiện Tổng giám đốc đã có công văn gửi Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Trà Vinh, Phòng Tài nguyên Môi trường huyện, UBND huyện và UBND xã yêu cầu xác nhận nguyên nhân rõ ràng về sự chênh lệch đất. Công ty vẫn đang trong thời gian chờ văn bản trả lời chính thức của các cơ quan ban ngành.

**3.2 Xử lý đơn khởi kiện số 757/NHNoHCM-PC ngày 17/9/2018 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh Tp.HCM gửi Tòa án Nhân dân Quận 1, Tp.HCM,** về việc: Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/ quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì

Ngân hàng yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm của công ty theo Hợp đồng thế chấp số 1700-LCP-200401239 ngày 02/11/2004 để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, Công ty phải trả cả gốc, lãi và lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-200303113 ngày 01/7/2011 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung, tạm tính số tiền đến ngày 23/8/2018 là **66.696.980.679 đồng**, trong đó:

- Nợ gốc : 45.519.400.000 đồng
- Nợ tạm tính đến ngày 23/8/2018 : 21.177.580.679 đồng.
  + Nợ lãi trong hạn : 20.055.765.849 đồng.
  + Nợ lãi quá hạn : 1.121.814.830 đồng.

*(Đính kèm Đơn khởi kiện của Ngân hàng)*

Hội đồng quản trị đã họp và thống nhất tại Nghị quyết 64a/NQ-HĐQT-CNTS ngày 21/3/2019 về hướng xử lý đơn khởi kiện của ngân hàng: Thống nhất Công ty thuê Luật sư và ủy quyền cho Luật sư thay mặt Công ty làm việc trực tiếp và tranh tụng tại Tòa án về các vấn đề liên quan đến đơn khởi kiện của Ngân hàng.

Hiện Công ty đã mời Luật sư – Công ty Luật DT LAW tư vấn giải quyết và tham gia bảo vệ quyền và lợi ích cho Công ty tại Tòa.

## III/ Nhiệm vụ trọng tâm của công tác quản trị, điều hành công ty trong năm.

### 1. Đối với HĐQT Công ty.

- Triển khai kế hoạch SXKD năm 2019 theo tinh thần Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng tới kế hoạch triển khai của Công ty.

- Nghiên cứu xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty để phòng ngừa rủi ro cho doanh nghiệp.

- Phân công nhiệm vụ trong HĐQT để tổ chức giám sát hiệu quả các hoạt động điều hành Công ty.

### 2. Đối với Ban Tổng giám đốc.

- Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, các đơn vị sản xuất xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng lĩnh vực kinh doanh, từng công trình đóng mới, sửa chữa tàu và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được thông qua.

- Tiếp tục phát huy và làm tốt công tác tiếp cận thị trường, cố gắng tìm kiếm hợp đồng đóng mới tàu để duy trì và tạo công ăn việc làm cho Người lao động.

- Quản lý chặt chẽ chi phí đảm bảo hiệu quả kinh doanh và kế hoạch lợi nhuận năm 2019.

- Sắp xếp, tổ chức lại bộ máy nhân sự theo hướng tinh giản, gọn nhẹ để phát huy năng suất lao động, hiệu quả công việc.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả kinh doanh và công tác quản lý điều hành Công ty trong năm 2018, các chỉ tiêu kế hoạch và giải pháp thực hiện năm 2019. Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thảo luận và thông qua.

Trân trọng./

***Nơi nhận***:
- Như trên;
- Lưu: VT, TK Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 0302166033-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN
QUẬN 7-T.P HỒ CHÍ MINH

*Mai Xuân Phong*

**PHỤ LỤC 1**

# BÁO CÁO THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

| TT | KHOẢN MỤC | ĐVT | TH 2017 | KH 2018 | TH 2018 | So sánh % | | KH 2019 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | TH18/ TH17 | TH18/ KH18 | |
| (A) | (B) | (C) | (1) | (2) | (3) | (4=3/1) | (5=3/2) | (6) |
| **I** | **SẢN XUẤT** | | | | | | | |
| 1 | Đóng mới | chiếc | 5 | **3** | 0 | | | 1 |
| | - Đóng tàu vỏ thép | chiếc | 5 | 2 | | | | 1 |
| | - Đóng tàu vỏ composite | chiếc | | 1 | | | | |
| 2 | Sửa chữa, gia công cơ khí, dịch vụ lên xuống triền …. | | | | 35 | | | |
| **II** | **TỔNG DOANH THU (1+...+4)** | **Tỷ đồng** | **99.702** | **43.290** | **17.997** | 18% | 42% | **18.570** |
| **1** | **Doanh thu đóng tàu, sửa chữa tàu, gia công cơ khí, lên triền** | **Tỷ đồng** | **87.5** | **32.500** | **6.730** | 7.7% | 21% | **6.800** |
| **2** | **Doanh thu kinh doanh** | **Tỷ đồng** | **9.954** | **9.94** | **10.305** | 104% | 104% | **11.000** |
| *2.1* | *Doanh thu KDDV cầu cảng (thuê cầu cảng …)* | *"* | *1.359* | *1.44* | *1.440* | *106%* | *100%* | *1.440* |
| *2.2* | *Doanh thu KDDV thuê kho bãi…* | *"* | *8.595* | *8.50* | *8.865* | *103%* | *104%* | *9.560* |
| **3** | **Doanh thu hoạt động tài chính và doanh thu khác** | Tỷ đồng | 0.728 | **0.55** | **0.962** | 132% | 175% | **0.770** |
| **III** | **TỔNG CHI PHÍ (1+...+7)** | **Tỷ đồng** | **105.029** | **49.97** | **27.678** | 26% | 55% | **23.990** |
| **1** | **Giá vốn** | **Tỷ đồng** | **84.59** | **32.62** | **11.448** | 14% | 35% | **9.219** |
| | *Trong đó: chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho* | *Tỷ đồng* | | | *3.119* | | | |
| **2** | **Chi phí lương** | **Tỷ đồng** | **8.461** | **6.859** | **5.756** | 68% | 84% | **5.989** |
| | + Lương trực tiếp | " | 4.318 | 3.965 | 3.136 | 73% | 79% | 3.136 |
| | + Lương gián tiếp | " | 3.855 | 2.606 | 2.341 | 61% | 90% | 2.565 |
| | + Thù lao HĐQT, BKS | " | 0.288 | 0.288 | 0.279 | | | 0.288 |
| **3** | **CP nộp BHXH, YT, TN, KPCĐ** | **Tỷ đồng** | 1.264 | **0.941** | **1.080** | 85% | 115% | **0.972** |
| **4** | **Chi phí bán hàng** | **Tỷ đồng** | **0.41** | 0.400 | **0.418** | 102% | 105% | **0.420** |
| **5** | **Chí phí quản lý** | **Tỷ đồng** | **1.787** | **0.94** | **1.797** | 101% | 192% | **0.950** |
| **6** | **Chi phí khác** | **Tỷ đồng** | **0.02** | **0.020** | **0.001** | | | **0.020** |
| **7** | **Chi phí tài chính** (CP lãi vay) | **Tỷ đồng** | **8.499** | **8.2** | **7.178** | 84% | 88% | **6.420** |

| TT | KHOẢN MỤC | ĐVT | TH 2017 | KH 2018 | TH 2018 | So sánh % | | KH 2019 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | TH18/ TH17 | TH18/ KH18 | |
| **IV** | **Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh, được xác định trong các trường hợp sau:** | | | | | | | |
| 1 | Trường hợp có tính chi phí lãi vay | **Tỷ đồng** | **(5.327)** | **(6.68)** | **(9.681)** | | | **(5.420)** |
| 2 | Trường hợp không tính chi phí lãi vay và chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho | **Tỷ đồng** | | | **0.616** | | | **1.000** |
| **V** | **Thu nhập khác** | **Tỷ đồng** | | | **20.511** | | | |
| 1 | Thu nhập do Ngân hàng bán phát mãi tài sản đất Long điền để cấn trừ nợ vay | Tỷ đồng | | | 4.343 | | | |
| 2 | Thu nhập từ chính sách miễn giảm chi phí lãi vay của Ngân hàng NN&PTNT (2012-2018) | Tỷ đồng | | | 15.812 | | | |
| **4** | **Thu nhập khác (thanh lý, phế liệu, …)** | **Tỷ đồng** | **1.519** | **0.30** | **0.356** | | 119% | **0.02** |
| | *Trong đó: hoàn nhập chi phí trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm đóng tàu năm 2017* | Tỷ đồng | 1.518 | | *0.348* | | | |
| **VI** | **Chi phí khác (phạt chậm nộp thuế …)** | **Tỷ đồng** | | | **0.001** | | | |
| **VII** | **Tổng Lợi nhuận trước thuế** | **Tỷ đồng** | **(5.327)** | **(6.68)** | **10.829** | | | **(5.420)** |
| **VIII** | Chi phí Thuế TNDN hiện hành *(nộp tiền thuế TNDN do bán Trạm DVBH Cà mau năm 2015)* | Tỷ đồng | | | 0.248 | | | |
| **IX** | **Lợi nhuận sau thuế** | **Tỷ đồng** | | | **10.581** | | | **(5.420)** |

**PHỤ LỤC 2**

# DỰ TOÁN CHI PHÍ

***V/v: Bảo trì, sửa chữa cầu cảng 1 & 2 - cảng Biển Đông***

| Stt | Nội dung công việc | Đvt | S. lg | Đ. Giá (đ) | T. tiền (đ) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **I/** | **Cầu cảng 1** | | | | **748,250,000** | |
| 1 | Sửa chữa cấu kiện bê tông bị nứt vỡ, hư hỏng | điểm | 25.0 | 1,500,000 | 37,500,000 | |
| | - Phá bỏ lớp bê tông bị hỏng | | | | | |
| | - Đánh sạch gỉ cốt thép bê tông | | | | | |
| | - Trát bê tông mác 400 dày 500 - 700cm | | | | | |
| | - Xử lý chống thấm | | | | | |
| 2 | Bổ sung các đệm va bị hỏng | bộ | 35.0 | 20,000,000 | 700,000,000 | |
| | - Gia công bát đỡ | | | | | |
| | - Thay mới xích D32x6m | | | | | |
| | - Thay phao trụ tròn D400/200x2000 | | | | | |
| 3 | Trám bê tông gờ chắn xe bị vỡ | m | 25.0 | 350,000 | 8,750,000 | |
| 4 | Sơn bảo dưỡng các trụ bích | bộ | 4.0 | 500,000 | 2,000,000 | |
| **II/** | **Cầu cảng 2** | | | | **182,500,000** | |
| 1 | Khảo sát khu nước trước bến | khu | 1.0 | 40,000,000 | 40,000,000 | |
| 2 | Thông báo hàng hải | khu | 1.0 | 40,000,000 | 40,000,000 | |
| 3 | Sửa chữa cấu kiện bê tông bị nứt vỡ, hư hỏng | điểm | 25.0 | 1,500,000 | 37,500,000 | |
| | - Phá bỏ lớp bê tông bị hỏng | | | | | |
| | - Đánh sạch gỉ cốt thép bê tông | | | | | |
| | - Trát bê tông mác 400 dày 500 - 700cm | | | | | |
| | - Xử lý chống thấm | | | | | |
| 4 | Bổ sung các phao tròn chống va bị hỏng | bộ | 2.0 | 28,000,000 | 56,000,000 | |
| | - Gia công bát đỡ | | | | | |
| | - Thay mới xích D32x6m | | | | | |
| | - Thay phao trụ tròn D400/200x3000 | | | | | |
| 5 | Trám bê tông gờ chắn xe bị vỡ | m | 20.0 | 350,000 | 7,000,000 | |
| 6 | Sơn bảo dưỡng các trụ bích | bộ | 4.0 | 500,000 | 2,000,000 | |
| | **Công trước thuế** | | | | **930,750,000** | |
| ***Bằng chữ: Chín trăm ba mươi triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*** | | | | | | |

CTY CP CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN
**BAN KIỂM SOÁT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*TP Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2019*

# BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

*Kính gửi:* Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp* số *68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thủy sản;*

*Căn cứ kết quả kiểm tra, đánh giá, phân tích của Ban kiểm soát đối với tình hình sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty*;

Ban kiểm soát báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018 như sau:

## I– Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

### 1. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018

#### *1.1 Tình hình Tài sản và Nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2018*

***a. Tổng tài sản: 36.049.706.975 đồng, bao gồm***:

| | |
|---|---|
| - Tiền và các khoản tương đương tiền: | 13.205.847.758 đồng |
| - Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 3.190.000.000 đồng |
| - Các khoản phải thu ngắn hạn: | 120.682.223.885 đồng |
| - Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | (119.654.331.074) đồng |
| - Hàng tồn kho: | 5.062.326.344 đồng |
| - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: | (3.119.820.506) đồng |
| - Tài sản ngắn hạn khác: | 127.339.531 đồng |
| - Tài sản cố định hữu hình: | 7.477.390.599 đồng |
| - Tài sản cố định vô hình: | 4.045.500.000 đồng |
| - Đầu tư tài chính dài hạn: | 12.801.833.320 đồng |
| - Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn: | (7.912.582.707) đồng |
| - Tài sản dài hạn khác: | 144.979.825 đồng |

***b. Tổng nguồn vốn: 36.049.706.975 đồng, bao gồm***:

| | |
|---|---|
| - Nợ ngắn hạn: | 133.204.918.306 đồng |
| ***Trong đó:*** | |
| *+ Nợ vay ngắn hạn:* | *57.315.141.494 đồng* |
| *+ Phải trả ngắn hạn khác:* | *69.680.039.683 đồng* |

*+ Phải trả người bán:* *4.509.531.958 đồng*

*+ Các khoản phải trả khác:* *1.700.205.171 đồng*

- Nợ dài hạn: 1.153.100.000 đồng

- Vốn chủ sở hữu: (98.308.311.331) đồng

***1.3 Ý kiến của Ban kiểm soát đối với BCTC 2018***

Ban kiểm soát đồng ý với ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán và lưu ý Công ty về các vấn đề sau:

- Công ty đang ghi nhận Tài sản cố định vô hình là Quyền sử dụng đất tại Trà Vinh trị giá 4.045.500.000 đồng nhưng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên cá nhân là chưa phù hợp với quy định hiện hành;

- Các khoản đầu tư dài hạn tại ngày 31/12/2018 là 12.801.833.320 đồng, Công ty đã trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư này là 7.912.582.707 đồng và chưa xem xét số dự phòng các khoản đầu tư dài hạn nêu trên cần hoàn nhập hay trích lập bổ sung do Công ty chưa thu thập được Báo cáo tài chính năm 2018 của các đơn vị nhận đầu tư.

Ban kiểm soát đồng ý với ý kiến nhấn mạnh của đơn vị kiểm toán và lưu ý Cổ đông về khả năng hoạt động liên tục của Công ty do trong Báo cáo tài chính năm 2018 ghi nhận khoản lỗ tích lũy vượt vốn chủ sở hữu số tiền là 98.308.311.331 đồng và nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền là 113.712.332.368 đồng.

Theo ý kiến của Ban kiểm soát, ngoại trừ ảnh hưởng của các ý kiến ngoại trừ nêu trên, Báo cáo tài chính năm 2018 do Công ty lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam Chi nhánh Miền Trung đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018.

**2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018**

***Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018***

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2018 | | Thực hiện năm 2017 | So sánh (%) | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | KH được ĐHĐCĐ thông qua | Thực hiện | | KH | TH 2017 |
| **I** | **Tổng doanh thu** | **Tỷ đồng** | **43,29** | **38,50** | **99,69** | **88,94%** | **38,62%** |
| **II** | **Tổng chi phí** | **Tỷ đồng** | **49,97** | **27,67** | **105,02** | **55,37%** | **26,35%** |
| **III** | **Lợi nhuận trước thuế TNDN** | **Tỷ đồng** | **(6,68)** | **10.83** | **(5,33)** | **-** | **-** |

**Nhận xét:**

Về việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 giao:

- Không hoàn thành đối với chỉ tiêu Tổng doanh thu: kế hoạch là 43,29 tỷ đồng, thực hiện là 38,50 tỷ đồng đạt 88,94% kế hoạch.

- Đối với chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế: kế hoạch lỗ 6,68 tỷ đồng (bao gồm chi phí lãi vay); thực hiện lãi 10,83 tỷ đồng, nguyên nhân tăng là do ngân hàng Nông nghiệp thay đổi chính sách giảm lãi vay 15,8 tỷ đồng và Ngân hàng Công Thương phát mãi tài sản đảm bảo để cấn trừ nợ vay số tiền là 4,3 tỷ đồng.

**II–Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác**

**1. Đối với Hội đồng quản trị**

**-** HĐQT thực hiện nhiệm vụ, chức năng theo đúng điều lệ quy định và quy chế hoạt động của HĐQT, thường xuyên tổ chức các cuộc họp chính thức và lấy ý kiến bằng văn bản để bám sát và chỉ đạo kịp thời hoạt động SXKD của Công ty.

- Ban kiểm soát đồng ý với nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2018 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019;

- Trong năm 2018 không có kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với Hội đồng quản trị hay cá nhân các thành viên HĐQT.

**2. Đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác**

- Ban Tổng giám đốc đã tạo được môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết, ổn định trong Công ty;

- Trong năm 2018 không có kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với Tổng giám đốc hay cá nhân các cán bộ quản lý khác.

**III – Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông**

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc thường xuyên liên lạc và trao đổi với nhau để thực hiện nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao;

- Các cuộc họp của HĐQT đều có thư mời BKS tham dự, Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT trong năm 2018 được gửi đầy đủ đến Ban kiểm soát;

- Các Quyết định và tài liệu quan trọng do Công ty phát hành được gửi đầy đủ đến Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo cách như đối với thành viên HĐQT;

- Quyền tiếp cận thông tin của Ban kiểm soát được đảm bảo;

- Trong năm 2018 không có kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào từ phía cổ đông.

**IV– Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát**

**1. Các hoạt động chính của Ban kiểm soát trong năm 2018:**

- Thực hiện xem xét giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018, các Nghị quyết của HĐQT;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng của Ban giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Giám sát các hoạt động của Công ty để đảm bảo tuân thủ theo pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Kiểm tra các hoạt động chính của Công ty như: Các công trình đóng & sửa chữa tàu, hoạt động khai thác dịch vụ cầu cảng & cho thuê kho bãi, chi phí lương, sự phù hợp giữa doanh thu và chi phí .....

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị;

- Trong năm 2018, BKS đã có 4 kỳ làm việc trực tiếp để kiểm tra giám sát toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là Quý 1/2018, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2018;

Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra giám sát; nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

**2. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát**

Thù lao và các lợi ích khác của Ban kiểm soát trong năm 2018 là 84.000.000 đồng.

| Thành viên BKS | Thành viên BKS | Trưởng Ban kiểm soát |
|---|---|---|
| Vũ Thị Hồng Gấm | Trương Quỳnh Giao | Nguyễn Thành Trung |

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: 78 /TTr-HĐQT-CNTS | *Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2019* |

# TỜ TRÌNH

**Về việc Thông qua Báo Cáo Tài Chính năm 2018 đã được kiểm toán.**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Công Nghiệp Thủy sản;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp Hội đồng Quản trị thường kỳ Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản số 64b /NQ-HĐQT-CNTS ngày 21/3/2019 v/v thống nhất nội dung tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và thông qua Báo cáo Tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh miền Trung, thành viên RSM quốc tế là Công ty kiểm toán được Bộ Tài Chính và UBCKNN cấp phép.

*(Báo cáo đã được gửi tới các Quí Cổ đông và đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty http://www.seameco.com.vn).*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét thông qua.

Trân trọng./.

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận***:<br>- Như trên;<br>- Lưu VT,Thư ký Cty. | **TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**<br>**CHỦ TỊCH**<br><br>CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN<br><br>*Mai Xuân Phong* |

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN**<br>**CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số : 83 /TTr-BKS-CNTS | *Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2019* |

# TỜ TRÌNH
## Về việc Lựa chọn Công ty Kiểm toán Năm 2019.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Công nghiệp Thủy sản;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp Hội đồng Quản trị thường kỳ Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản số 64b /NQ-HĐQT-CNTS ngày 21/3/2019 v/v thống nhất nội dung tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua việc chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản như sau:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát đề xuất Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập;

Ban kiểm soát thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT, BKS, T.ký Cty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**
**TRƯỞNG BAN**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

**NGUYỄN THÀNH TRUNG**

| CÔNG TY CỔ PHẦN<br>CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 79 /TTr-HĐQT-CNTS | *Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2019* |

# TỜ TRÌNH
## Về việc Thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Công Nghiệp Thủy sản;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp Hội đồng Quản trị thường kỳ Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản số 64a và 64b /NQ-HĐQT-CNTS ngày 21/3/2019;

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, với các nội dung chính như sau:

| TT | Chỉ tiêu tài chính | ĐVT | Kế hoạch năm 2019 | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| **1** | **Tổng doanh thu** | **Tỷ đồng** | **18,570** | |
| 1.1 | Đóng mới, sửa chữa tàu thuyền | Tỷ đồng | 6,800 | |
| 1.2 | Kinh doanh và dịch vụ | Tỷ đồng | 11,000 | |
| | *Gồm: + KDDV thuê cầu cảng ...* | *Tỷ đồng* | *1,440* | |
| | *+ KDDV thuê kho, bãi ...* | *Tỷ đồng* | *9,560* | |
| 1.3 | Thu nhập khác (gồm: doanh thu tài chính, thanh lý, phế liệu…) | Tỷ đồng | 0,770 | |
| **2** | **Tổng chi phí** | **Tỷ đồng** | **23,990** | |
| | *Trong đó: Chi phí lãi vay* | *Tỷ đồng* | *6,420* | |
| **3** | **Lợi nhuận trước thuế** | | | |
| 3.1 | Lợi nhuận trước thuế bao gồm chi phí trả lãi vay | Tỷ đồng | **Lỗ 5,420** | |
| 3.2 | Lợi nhuận trước thuế không bao gồm chi phí trả lãi vay | Tỷ đồng | **Lãi 1,000** | |
| **4** | **Đầu tư xây dựng cơ bản** | **Triệu đồng** | **930,750** | |

**Kế hoạch chi cổ tức:** Năm 2019, Công ty không chia cổ tức

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 xem xét thông qua.

Trân trọng./.

***Nơi nhận***:
- Như trên;
- Lưu VT,Thư ký Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 0302166033 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN QUẬN 7 - T.P HỒ CHÍ MINH

Mai Xuân Phong

| CÔNG TY CỔ PHẦN<br>CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 80 /TT-HĐQT-CNTS | *Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2019* |

# TỜ TRÌNH

**V/v thông qua thù lao HĐQT, thù lao BKS năm 2018 và kế hoạch chi trả năm 2019.**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty CP Công nghiệp Thủy sản.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Công Nghiệp Thủy sản;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp Hội đồng Quản trị thường kỳ Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản số 64b /NQ-HĐQT-CNTS ngày 21/3/2019 v/v thống nhất nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019;

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và thông qua việc thực hiện chi trả thù lao Hội đồng Quản trị, thù lao Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch chi trả năm 2019, như sau:

1. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, thù lao Ban kiểm soát công ty năm 2018.

| TT | Chức vụ | Thù lao | Tổng thù lao | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| **1** | **Hội đồng quản trị** | | **195.000.000 đ** | |
| | - Từ quý 1 đến quý 3 (gồm 05 thành viên HĐQT) | 51.000.000 đồng/quý x 03 quý | 153.000.000 đ | 17.000.000 đ/tháng |
| | - Quý 4 (gồm 04 thành viên HĐQT) | 42.000.000 đồng/quý x 01 quý | 42.000.000 đ | 14.000.000 đ/tháng |
| **2** | **Ban kiểm soát (gồm 03 thành viên BKS)** | 21.000.000 đồng/quý x 4 quý | **84.000.000 đ** | |
| **Tổng cộng :** | | | **279.000.000 đ** | |
| ***Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi chín triệu đồng*** | | | | |

2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, thù lao Ban kiểm soát năm 2019:

| TT | Chức vụ | Thù lao | Tổng thù lao |
|---|---|---|---|
| 1 | Hội đồng quản trị | 51.000.000 đ/quý x 4 quý | 204.000.000đ |
| 2 | Ban kiểm soát | 21.000.000đ/quý x 4 quý | 84.000.000đ |
| **Tổng cộng :** | | | **288.000.000đ** |

Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị phân phối chi trả thù lao HĐQT, BKS theo quý trong năm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét thông qua.

Trân trọng./.

***Nơi nhận***:
- Như trên;
- Lưu VT, Thư ký Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 0302166033 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN - QUẬN 7 - T.P HỒ CHÍ MINH

*Mai Xuân Phong*

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: 81 /TT-HĐQT-CNTS | *Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2019* |

# TỜ TRÌNH

**V/v miễn nhiệm và bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty CP Công nghiệp Thủy sản.

Theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản, để đảm bảo nhân sự cho Hội đồng quản trị thực hiện tốt công tác quản trị Công ty;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp Hội đồng Quản trị thường kỳ Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản số 64b/NQ-HĐQT-CNTS ngày 21/3/2019 v/v thống nhất nội dung tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và Nghị quyết số 73/NQ-HĐQT-CNTS ngày 04/4/2019 v/v thông qua nội dung điều chỉnh bổ sung Nghị quyết số 64b/NQ-HĐQT-CNTS ngày 21/3/2019;

Hội đồng Quản trị Công ty (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (ĐHĐCĐ) xem xét miễn nhiệm và bầu bổ sung 02 Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023, cụ thể như sau:

**1. Miễn nhiệm Thành viên HĐQT:**

- Ngày 16/10/2018, Ông Thái Bá Nam – Thành viên HĐQT Công ty đã có Đơn từ nhiệm Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2018 – 2023 kể từ ngày 17/10/2018;

- Ngày 03/4/2019, Ông Mai Xuân Phong – Thành viên HĐQT Công ty đã có Đơn từ nhiệm Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2018 – 2023 kể từ ngày 19/4/2019.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2018 – 2023 đối với Ông Mai Xuân Phong và Ông Thái Bá Nam.

**2. Bầu bổ sung Thành viên HĐQT:**

Do 02 Thành viên HĐQT đã có Đơn từ nhiệm Thành viên HĐQT nên để đảm bảo đủ số lượng Thành viên HĐQT (05 thành viên) theo quy định tại Điều lệ Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua việc **bầu bổ sung 02 Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023** thay thế cho các Thành viên HĐQT đã từ nhiệm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:*** - Như trên - Lưu: VT, TK HĐQT. | **TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHỦ TỊCH** CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
**********

*TP Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 10 năm 2018*

# ĐƠN TỪ NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*Kính gửi:* **-Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản.**
**-Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản.**

Tôi tên: Thái Bá Nam

Sinh ngày: 22-12-1965

CMND số: 200659401 cấp ngày 25/06/2011 tại Công an thành phố Đà nẵng

Hộ khẩu thường trú: Số 2 đường Nguyễn Sơn Trà, Tổ 4 , phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải châu, thành phố Đà nẵng .

Hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Thủy sản.

Nay tôi làm đơn này gởi đến Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản cho tôi từ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 17/10/2018 .

Lý do từ nhiệm : lý do cá nhân .

Kính mong Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản chấp thuận đơn từ nhiệm của tôi.

Tôi chân thành cảm ơn quý cổ đông và Hội đồng quản trị đã tin tưởng và đồng hành suốt thời gian qua .

Trân trọng .

Người làm đơn

**Thái Bá Nam**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
---

*TP HCM, ngày 03 tháng 4 năm 2019*

# ĐƠN TỪ NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: - Hội đồng quản trị Công ty CP Công nghiệp Thủy sản
- Công ty CP Công nghiệp Thủy sản

Tên tôi là: Mai Xuân Phong,
Sinh ngày 07 tháng 12 năm 1973,
Hiện tôi là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Công nghiệp Thủy sản.

Ngày 27/4/2017, tôi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Công nghiệp Thủy sản. Bằng Đơn này, tôi xin từ nhiệm vị trí Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty kể từ ngày 19/4/2019, ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

Lý do: Cá nhân

Tôi xin chân thành cám ơn Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Tập thể cán bộ công nhân viên Công ty đã hỗ trợ tôi hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian tham gia Hội đồng quản trị vừa qua.

Trân trọng cảm ơn./.

**Người viết đơn**

**Mai Xuân Phong**

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: 82 /TT-HĐQT-CNTS | *Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2019* |

# TỜ TRÌNH

**V/v nhiệm kỳ Ban kiểm soát và số lượng thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp Hội đồng Quản trị thường kỳ Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản số 64b/NQ-HĐQT-CNTS ngày 21/3/2019 v/v thống nhất nội dung tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và Nghị quyết số 73 /NQ-HĐQT-CNTS ngày 04/4/2019 v/v thông qua nội dung điều chỉnh bổ sung Nghị quyết số 64b/NQ-HĐQT-CNTS ngày 21/3/2019;

Hội đồng Quản trị Công ty (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua nhiệm kỳ Ban kiểm soát và số lượng thành viên Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

**1. Nhiệm kỳ Ban Kiểm soát:**

Theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản được ĐHĐCĐ thông qua nội dung sửa đổi bổ sung ngày 20/4/2018, tại khoản 1 Điều 37 quy định nhiệm kỳ của Ban kiểm soát Công ty là: **05 năm**.

Để nhiệm kỳ Ban kiểm soát mới cùng với nhiệm kỳ Hội đồng quản trị (2018-2023) thực hiện tốt công tác quản trị và giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua nhiệm kỳ Ban kiểm soát mới: **04 năm (2019-2023)**

**2. Số lượng thành viên Ban kiểm soát.**

Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 37 Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi bổ sung của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản, ban hành ngày 20 tháng 4 năm 2018: "*Số lượng kiểm soát viên của Công ty là 03 người…*".

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới là: **03 thành viên**.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét thông qua.

Trân trọng./.

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:*** | **TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** |
| - Như trên | **CHỦ TỊCH** |
| - Lưu: VT, TK HĐQT. | |

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

*Mai Xuân Phong*

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN**<br>**CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| **BAN KIỂM PHIẾU ĐẠI HỘI** | *Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2019* |

**DỰ THẢO**

# BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
# KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT, BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

Hôm nay, vào lúc .... giờ ..... ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại số 244 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM; phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty được tiến hành và bầu Ban kiểm phiếu gồm có:

| | |
|---|---|
| 1/ Bà Hoàng Thị Tú | Trưởng ban kiểm phiếu |
| 2/ Ông Trần Nhật Triết | Thành viên. |
| 3/ Bà Nguyễn Thị Nam Định | Thành viên. |
| 4/ Ông Vũ Văn Công | Thành viên. |
| 5/ Bà Đặng Việt Trinh | Thành viên. |

Chúng tôi đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử các nội dung của Đại hội, với kết quả như sau:

**I/ Biểu quyết bằng hình thức giơ "Thẻ biểu quyết", gồm:**

1. **Biểu quyết thông qua chương trình Đại hội:**
   - Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết "Đồng ý" : ……. %
   - Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết "Không đồng ý" : …… %
2. **Biểu quyết thông qua quy chế làm việc, thể lệ biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019:**
   - Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết "Đồng ý" : …… %
   - Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết "Không đồng ý" : ……. %
3. **Biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 và bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2019;**
   - Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết "Đồng ý" : …….. %
   - Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết "Không đồng ý" : …….. %
4. **Biểu quyết thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023:**
   - Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết "Đồng ý" : %
   - Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết "Không đồng ý" : %
5. **Biểu quyết thông qua Tờ trình nhiệm kỳ Ban kiểm soát và số lượng thành viên Ban kiểm soát:**
   - Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết "Đồng ý" : %
   - Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết "Không đồng ý" : %
6. **Biểu quyết thông qua danh sách đề cử, ứng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2019 - 2023:**
   - Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết "Đồng ý" : %

- Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết "Không đồng ý" : %

**7. Biểu quyết thông qua danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023:**

- Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết "Đồng ý" : %
- Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết "Không đồng ý" : %

**II/ Biểu quyết bằng hình thức "Phiếu biểu quyết" thông qua các báo cáo, tờ trình.**

**1. Biểu quyết thông qua Báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên 2019:**

- Tổng số phiếu phát ra: …… phiếu, tương ứng cổ phần.
- Tổng số phiếu thu vào: ……phiếu, tương ứng cổ phần.

*Trong đó:*

+ Số phiếu hợp lệ: ……phiếu, tương ứng……. cổ phần chiếm tỷ lệ %
+ Số phiếu không hợp lệ……phiếu, tương ứng …… cổ phần chiếm tỷ lệ %
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết "Tán thành" : …… %
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết "Không Tán thành" : …… %
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết "Không có ý kiến" : …… %

**2. Biểu quyết thông qua Báo cáo Ban kiểm soát năm 2018:**

- Số phiếu phát ra: phiếu, tương ứng cổ phần.
- Số phiếu thu vào: phiếu, tương ứng cổ phần.

*Trong đó:*

+ Số phiếu hợp lệ: ……phiếu, tương ứng……. cổ phần chiếm tỷ lệ %
+ Số phiếu không hợp lệ……phiếu, tương ứng …… cổ phần chiếm tỷ lệ %
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết "Tán thành" : …….. %
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết "Không Tán thành" : ……. %
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết "Không có ý kiến" : ……. %

**3. Biểu quyết thông qua Tờ trình Báo cáo Tài chính năm 2018 đã được kiểm toán:**

- Số phiếu phát ra: phiếu, tương ứng cổ phần.
- Số phiếu thu vào: phiếu, tương ứng cổ phần.

*Trong đó:*

+ Số phiếu hợp lệ: ……phiếu, tương ứng…… cổ phần chiếm tỷ lệ %
+ Số phiếu không hợp lệ……phiếu, tương ứng …… cổ phần chiếm tỷ lệ %
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết "Tán thành' : %
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết "Không Tán thành" : %
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết "Không có ý kiến" : %

**4. Biểu quyết thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:**

- Số phiếu phát ra: phiếu, tương ứng cổ phần.
- Số phiếu thu vào: phiếu, tương ứng cổ phần.

*Trong đó:*

+ Số phiếu hợp lệ: ……phiếu, tương ứng……. cổ phần chiếm tỷ lệ %

+ Số phiếu không hợp lệ……phiếu, tương ứng ……. cổ phần chiếm tỷ lệ %

- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết "Tán thành" : %
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết "Không Tán thành" : %
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết "Không có ý kiến" : %

**5. Biểu quyết thông qua Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2019:**

- Số phiếu phát ra: phiếu, tương ứng cổ phần.
- Số phiếu thu vào: phiếu, tương ứng cổ phần.

*Trong đó:*

+ Số phiếu hợp lệ: ……phiếu, tương ứng……. cổ phần chiếm tỷ lệ %

+ Số phiếu không hợp lệ……phiếu, tương ứng ……. cổ phần chiếm tỷ lệ %

- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết 'Tán thành" : %
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết "Không Tán thành" : %
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết "Không có ý kiến" : %

**6. Biểu quyết thông qua Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch chi trả năm 2019:**

- Số phiếu phát ra: phiếu, tương ứng cổ phần.
- Số phiếu thu vào: phiếu, tương ứng cổ phần.

*Trong đó:*

+ Số phiếu hợp lệ: ……phiếu, tương ứng……cổ phần chiếm tỷ lệ %

+ Số phiếu không hợp lệ……phiếu, tương ứng ……. cổ phần chiếm tỷ lệ %

- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết "Tán thành" : %
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết "Không Tán thành" : %
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết "Không có ý kiến" : %

## III/ Kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023, bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2019

**1. Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ năm 2018 - 2023:**

- Tổng số phiếu phát ra: phiếu, tương ứng cổ phần.
- Tổng số phiếu thu vào: phiếu, tương ứng cổ phần.

*Trong đó:*

+ Số phiếu hợp lệ: ……phiếu, tương ứng……. cổ phần chiếm tỷ lệ %

+ Số phiếu không hợp lệ……phiếu, tương ứng ……. cổ phần chiếm tỷ lệ %

**Kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ năm 2018-2023**

(Sắp xếp theo kết quả kiểm phiếu từ cao xuống thấp)

| STT | HỌ VÀ TÊN | SỐ PHIẾU ĐƯỢC BẦU | Tỷ lệ % tính trên số cổ phiếu phát ra hợp lệ |
|---|---|---|---|
| 1 | | | % |
| 2 | | | % |
| 3 | | | % |

**Kết quả trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ năm 2018-2023**

(Sắp xếp theo kết quả kiểm phiếu từ cao xuống thấp)

2.

| TT | HỌ VÀ TÊN | Tỷ lệ % tính trên số cổ phiếu phát ra hợp lệ | KẾT QUẢ |
|---|---|---|---|
| 1 | | % | Trúng cử TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 |

## 2. Bầu thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2019 – 2023

- Tổng số phiếu phát ra: phiếu, tương ứng cổ phần.
- Tổng số phiếu thu vào: phiếu, tương ứng cổ phần.

*Trong đó:*

+ Số phiếu hợp lệ: ……phiếu, tương ứng……. cổ phần chiếm tỷ lệ %
+ Số phiếu không hợp lệ……phiếu, tương ứng …… cổ phần chiếm tỷ lệ %

**Kết quả bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ năm 2019-2023**

(Sắp xếp theo kết quả kiểm phiếu từ cao xuống thấp)

| STT | HỌ VÀ TÊN | SỐ PHIẾU ĐƯỢC BẦU | Tỷ lệ % tính trên số cổ phiếu phát ra hợp lệ |
|---|---|---|---|
| 1 | | | % |
| 2 | | | % |
| 3 | | | % |
| 4 | | | % |
| 5 | | | % |

**Kết quả trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ năm 2019-2023**

(Sắp xếp theo kết quả kiểm phiếu từ cao xuống thấp)

| STT | HỌ VÀ TÊN | Tỷ lệ % tính trên số cổ phiếu phát ra hợp lệ | KẾT QUẢ |
|---|---|---|---|
| 1 | | % | Trúng cử TV Ban kiểm soát nhiệm kỳ |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | | 2019-2023 |
| 2 | | % | Trúng cử TV Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023 |
| 3 | | % | Trúng cử TV Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023 |

**IV/ Biểu quyết thông qua Biên bản họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 bằng hình thức giơ "Thẻ biểu quyết".**

- Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết "Đồng ý" : %
- Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết "Không đồng ý" : %

**V/ Biểu quyết thông qua Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 bằng hình thức giơ "Thẻ biểu quyết".**

- Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết "Đồng ý" : %
- Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết "Không đồng ý" : %

Biên bản kiểm phiếu được các thành viên Ban kiểm phiếu cuộc họp ký và lập thành 02 bản, lưu trữ tại Công ty và đăng tải trên website Công ty www.seameco.com.vn để toàn thể cổ đông tiện việc theo dõi.

**BAN KIỂM PHIẾU**

**Hoàng Thị Tú**

**Nguyễn Thị Nam Định** **Vũ Văn Công**

**Đặng Việt Trinh** **Trần Nhật Triết**

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN**<br>**CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| **BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG** | *Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2019* |

**DỰ THẢO**

# BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Công Nghiệp Thủy Sản;

Căn cứ Danh sách cổ đông chốt ngày 22 tháng 03 năm 2019 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) lập và sổ cổ đông Công ty để thực hiện quyền tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Công Nghiệp Thủy Sản;

Căn cứ Thư mời họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP Công nghiệp Thủy sản do Chủ tịch HĐQT ký ngày 05/4/2019;

Hôm nay, lúc …… giờ ….. phút ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại……., Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thương niên năm 2019 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản gồm:

1/ Ông Nguyễn Thành Trung - Trưởng BKS Công ty, Trưởng ban

2/ Bà Lê Thị Hải An - Thành viên

3/ Ông Trần Nhật Triết - Thành viên

Đã thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội tại địa điểm tổ chức đại hội. Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty: …….. cổ đông, tương ứng với …….. cổ phần (vì 01 cổ đông là cổ phiếu quỹ 135.300 cổ phần).
- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: ……cổ đông, tương ứng 4.064.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%.

+ Cổ đông trực tiếp tham dự Đại hội: ……cổ đông, tương ứng …….. cổ phần, chiếm tỷ lệ ……%.

+ Cổ đông vắng mặt có ủy quyền: ……cổ đông, tương ứng …….. cổ phần, chiếm tỷ lệ ……%.

**+ Tổng số Cổ đông trực tiếp tham dự và ủy quyền :……cổ đông, tương ứng …….. cổ phần, chiếm tỷ lệ ……%.**

+ Số Cổ đông vắng mặt không ủy quyền : …….. cổ đông tương ứng …… cổ phần, chiếm tỷ lệ ……%.

Theo kết quả đăng ký Đại biểu tham dự Đại hội tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết đã đăng ký dự họp là …….. cổ phần phổ thông , tương ứng ……% trên tổng số …….. cổ phần phổ thông đang lưu hành tại Công ty (>51%).

Căn cứ theo khoản 1 Điều 19 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy Sản ban hành ngày 20/4/2018, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản tổ chức ngày 20/4/2018 đủ điều kiện tiến hành đại hội tại thời điểm này (*đính kèm Danh sách các cổ đông tham dự Đại Hội*).

Các thành viên trong ban Kiểm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả tư cách cổ đông nêu trên và cùng ký tên.

Biên bản này được lập lúc….giờ…phút…ngày 19 tháng 4 năm 2019.

**BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**

| **TRƯỞNG BAN** | **THÀNH VIÊN** | |
|---|---|---|
| **NGUYỄN THÀNH TRUNG** | **TRẦN NHẬT TRIẾT** | **LÊ THỊ HẢI AN** |

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: /BB-CNTS-ĐHĐCĐ2019 | *Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2019* |

**DỰ THẢO**

# BIÊN BẢN HỌP
# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản ;

- Căn cứ danh sách cổ đông chốt ngày 22/03/2019 để thực hiện quyền tham dự phiên họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản, do Trung Tâm Lưu ký Chứng Khoán Việt Nam (VSD) lập;

- Căn cứ Thông báo về việc tổ chức Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Công nghiệp thủy sản do Chủ tịch HĐQT ký ngày 05/04/2019;

| | | |
|---|---|---|
| Tên Công ty | : | Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản. |
| Trụ sở chính | : | Số 244 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.Hồ Chí Minh. |
| Giấy CNĐKDN | : | 0302166033 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12/2/2007, thay đổi lần 09 ngày 12/7/2018. |
| Thời gian tổ chức đại hội | : | Từ …. giờ ….. phút đến …. giờ 00 phút ngày 19 tháng 4 năm 2019 |
| Địa điểm tổ chức đại hội | : | Số 244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM |

## NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

### I. KHAI MẠC, THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI:

**1. Khai mạc và thành phần tham dự Đại hội.**

Ông/bà ……, thay mặt Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản, tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu tham dự Đại hội.

**2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.**

Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 đã phân công các nhân sự trong Ban kiểm tra tư cách cổ đông, gồm các thành viên sau:

① Ông Nguyễn Thành Trung – Trưởng BKS Công ty làmTrưởng ban;

② Bà Lê Thị Hải An – Thành viên.

③ Ông Trần Nhật Triết – Thành viên.

Ông Nguyễn Thành Trung đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty được triệu tập tham dự Đại hội: **117 cổ đông** (01 cổ đông là cổ phiếu ký quỹ 135.000 cổ phần) đại diện cho quyền sở hữu **4.064.700 cổ phần** trên tổng số **4.200.000 cổ phần**, bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được mời họp theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền bỏ phiếu đến ngày 22/3/2019 .

- Tại thời điểm khai mạc Đại hội vào lúc …… giờ ….. phút ngày 19/4/2019, tổng số cổ đông (sở hữu và đại diện theo ủy quyền) có mặt và đủ điều kiện tham dự Đại hội là **… cổ đông** đại diện cho **…… cổ phần,** chiếm tỷ lệ **…….%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Trong đó:

+ Tổng số cổ đông tham dự trực tiếp tại ĐH: **….. cổ đông,** tương ứng **…….. cổ phần,** chiếm tỷ lệ **……..%.**

+ Tổng số cổ đông ủy quyền: **…… cổ đông**, tương ứng **……. cổ phần**, chiếm tỷ lệ **…….. %**.

- Số cổ đông vắng mặt không tham dự đại hội và không ủy quyền tham dự đại hội là **…….. cổ đông**, tương ứng **…… cổ phần** và bằng **……..%**.

Căn cứ quy định của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản, đủ điều kiện tiến hành.

## II/ NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI.

### 1. Bầu Chủ tọa đoàn, Ban Kiểm phiếu và Ban Thư ký.

Đại hội đã tiến hành bầu Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội như sau:

### 1.1 Bầu Chủ tọa đoàn:

Danh sách Chủ tọa đoàn gồm:

1. Ông Mai Xuân Phong, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty – Chủ tọa đại hội.
2. Ông Trương Tùng Hưng, Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc – Thành viên.
3. Ông ……., Thành viên HĐQT – Thành viên.

Đại hội đã thông qua thành phần Chủ tọa đoàn bằng cách giơ Thẻ biểu quyết, với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: **……** cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần tham dự đại hội
- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự đại hội
- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự đại hội

### 1.2 Bầu Ban Thư ký đại hội:

Danh sách Ban Thư ký:

1. Bà Lê Thị Hải An, Thư ký Hội đồng Quản trị Công ty – Trưởng ban.
2. Ông Lê Đình Dương – Thành viên.

Đại hội đã thông qua thành phần Ban Thư ký bằng cách giơ Thẻ biểu quyết, với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: **……..** cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần tham dự đại hội
- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự đại hội
- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự đại hội

**1.3 Bầu Ban kiểm phiếu**, gồm 05 người:

Danh sách Ban Kiểm phiếu:

1. Bà Hoàng Thị Tú – Trưởng ban.
2. Ông Vũ Văn Công – Thành viên.
3. Ông Trần Nhật Triết – Thành viên.
4. Bà Nguyễn Thị Nam Định – Thành viên.
5. Bà Đặng Việt Trinh – Thành viên.

Đại hội đã thông qua thành phần Ban kiểm phiếu bằng cách giơ Thẻ biểu quyết, với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: **……..** cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần tham dự đại hội
- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự đại hội
- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự đại hội

**2. Thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông và Quy chế làm việc tại Đại hội:**

**2.1. Thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019:**

Ông Mai Xuân Phong – Chủ tọa đại hội trình bày dự kiến Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019

Các cổ đông không bổ sung thêm so với nội dung chương trình dự kiến đã gửi kèm theo Thư mời họp cho cổ đông.

Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông bằng cách giơ "Thẻ biểu quyết", với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: **……** cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần tham dự đại hội
- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự đại hội
- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự đại hội

**2.2. Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên 2019:**

Đại hội đã thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ "Thẻ biểu quyết", với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: **……** cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần tham dự đại hội
- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự đại hội

- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự đại hội

**3. Phần trình bày và thảo luận các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.**

**3.1. Trình bày các Báo cáo và Tờ trình:**

(Toàn văn các nội dung Báo cáo và Tờ trình: chi tiết theo Tài liệu phiên họp)

**a) Ông Trương Tùng Hưng** – thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty thay mặt HĐQT và Ban điều hành đọc Báo cáo của HĐQT về đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh và công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2018 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

**b) Ông Nguyễn Thành Trung – Trưởng ban BKS**, trình bày Báo cáo hoạt động của BKS Công ty năm 2018 và Tờ trình số ……/TTr-BKS-CNTS ngày …./4/2019 của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

**c) Ông Mai Xuân Phong – Chủ tịch HĐQT** trình bày các Tờ trình của HĐQT, như sau:

1. Tờ trình số /TTr-HĐQT-CNTS ngày 05/4/2019 của HĐQT Công ty về Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2018;
2. Tờ trình số /TTr-HĐQT-CNTS ngày 05/4/2019 của HĐQT Công ty về Báo cáo kế hoạch SXKD năm 2019;
3. Tờ trình số /TTr-HĐQT-CNTS ngày 05/4/2018 của HĐQT Công ty về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và mức chi trả thù lao năm 2019;
4. Tờ trình số /TTr-HĐQT-CNTS ngày 05/4/2018 của HĐQT Công ty về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT (đính kèm đơn từ nhiệm của ông Thái Bá Nam và ông Mai Xuân Phong) và bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2018-2023.
5. Tờ trình số /TTr-HĐQT-CNTS ngày 05/4/2018 của HĐQT Công ty về việc nhiệm kỳ Ban kiểm soát và số lượng thành viên Ban kiểm soát.

**3.2 Đại hội thảo luận:**

**a) Ý kiến các cổ đông.**

……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……

**b) Ông Mai Xuân Phong, thay mặt Chủ tọa đoàn giải đáp ý kiến của cổ đông:**

……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……

**3.3 Chủ tọa đoàn kết luận các vấn đề cần biểu quyết:**

**a)** Ông Mai Xuân Phong thay mặt Chủ tọa đoàn kết luận các vấn đề cần phải biểu quyết tại phiên họp bằng hình thức lấy "Phiếu biểu quyết" của cổ đông, gồm:

① Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2018 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

② Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2018;

③ Tờ trình số ……. /TTr-HĐQT-CNTS ngày 05/4/2019 của HĐQT Công ty về việc thông qua Báo cáo Tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

④ Tờ trình số …… /TTr-HĐQT-CNTS ngày 05/4/2019 của HĐQT Công ty về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

⑤ Tờ trình số ……. /TTr-HĐQT-CNTS ngày 05/4/2019 của Ban kiểm soát về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

⑥ Tờ trình số …… /TTr-HĐQT-CNTS ngày 05/4/2019 của HĐQT Công ty về việc thông qua Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch chi trả năm 2019.

**b)** Ông Mai Xuân Phong thay mặt Chủ tọa đoàn kết luận vấn đề cần phải biểu quyết tại phiên họp bằng hình thức giơ "Thẻ biểu quyết" của cổ đông:

① Tờ trình số /TTr-HĐQT-CNTS ngày 05/4/2018 của HĐQT Công ty về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT (*đính kèm đơn từ nhiệm của ông Thái Bá Nam, ông Mai Xuân Phong*) và bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2018-2023.

Đại hội đã thông qua biểu quyết tại Đại hội với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: **……** cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần tham dự đại hội
- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự đại hội
- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự đại hội

② Tờ trình số /TTr-HĐQT-CNTS ngày 05/4/2018 của HĐQT Công ty về việc nhiệm kỳ Ban kiểm soát và số lượng thành viên Ban kiểm soát.

Đại hội đã thông qua biểu quyết tại Đại hội với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: **……..** cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần tham dự đại hội
- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự đại hội
- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự đại hội

**4. Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 và bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023.**

**4.1. Danh sách đề cử, ứng cử bổ sung thành viên HĐQT và Danh sách đề cử, ứng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2023.**

Ông Mai Xuân Phong thay mặt Chủ tọa đoàn trình bày Danh sách đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 và Danh sách đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023 *(đính kèm lý lịch trích ngang và đơn đề cử, ứng cử của từng thành viên)*, cụ thể như sau:

a) Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023

| STT | Họ và tên |
|---|---|
| 1 | |
| 2 | |
| 3 | |
| 4 | |
| 5 | |

b) Danh sách ứng viên bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023

| STT | Họ và tên |
|---|---|
| 1 | |
| 2 | |
| 3 | |
| 4 | |
| 5 | |
| | |

**4.2. Thông qua danh sách đề cử, ứng cử bổ sung thành viên HĐQT và danh sách đề cử, ứng cử thành viên BKS.**

a) Đại hội đã thông qua Danh sách đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 bằng hình thức giơ "Thẻ biểu quyết", với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: **……** cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần tham dự đại hội
- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự đại hội

- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự đại hội

a) Đại hội đã thông qua Danh sách đề cử, ứng cử bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023 bằng hình thức giơ "Thẻ biểu quyết", với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: **…….** cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần tham dự đại hội
- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự đại hội
- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự đại hội

**4.3 Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị và bầu thành viên Ban kiểm soát.**

Đại hội đã thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 và bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023 bằng hình thức giơ "Thẻ biểu quyết", với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: **……..** cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần tham dự đại hội
- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự đại hội
- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự đại hội

**4.4 Tiến hành bầu cử.**

a) Ông Nguyễn Thành Trung – thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo cập nhật kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau:

Tính đến thời điểm ….. giờ …. phút ngày 19/4/2018, tổng số cổ đông (sở hữu và đại diện theo ủy quyền) có mặt và đủ điều kiện tham dự Đại hội là **….. cổ đông**, đại diện cho **……..** cổ phần, chiếm tỷ lệ **…… %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

b) Bà Hoàng Thị Tú đại diện Ban kiểm phiếu trình bày hướng dẫn và lưu ý các cổ đông khi ghi phiếu và bỏ phiếu bầu cử.

Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2019.

**5. Kết quả biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình.**

**5.1 Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**.

- Số cổ phần biểu quyết "Đồng ý": …….. cổ phần, chiếm tỷ lệ: …….% tổng số cổ phần tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết "Không đồng ý": ……. cổ phần, chiếm tỷ lệ: …….% tổng số cổ phần tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết "Không có ý kiến": ……. cổ phần, chiếm tỷ lệ: …..% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

**5.2 Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2018.**

- Số cổ phần biểu quyết "Đồng ý": …….. cổ phần, chiếm tỷ lệ: …….% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết "Không đồng ý": ……. cổ phần, chiếm tỷ lệ: …….% tổng số cổ phần tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết "Không có ý kiến": ……. cổ phần, chiếm tỷ lệ: …..% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

**5.3 Tờ trình số /TTr-HĐQT-CNTS ngày 05/4/2019 về việc Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.**

- Số cổ phần biểu quyết "Đồng ý": …….. cổ phần, chiếm tỷ lệ: …….% tổng số cổ phần tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết "Không đồng ý": ……. cổ phần, chiếm tỷ lệ: …….% tổng số cổ phần tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết "Không có ý kiến": ……. cổ phần, chiếm tỷ lệ: …..% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

**5.4 Tờ trình số /TTr-HĐQT-CNTS ngày 05/4/2019 về việc kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.**

- Số cổ phần biểu quyết "Đồng ý": …….. cổ phần, chiếm tỷ lệ: …….% tổng số cổ phần tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết "Không đồng ý": ……. cổ phần, chiếm tỷ lệ: …….% tổng số cổ phần tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết "Không có ý kiến": ……. cổ phần, chiếm tỷ lệ: …..% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

**5.5 Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.**

- Số cổ phần biểu quyết "Đồng ý": …….. cổ phần, chiếm tỷ lệ: …….% tổng số cổ phần tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết "Không đồng ý": ……. cổ phần, chiếm tỷ lệ: …….% tổng số cổ phần tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết "Không có ý kiến": ……. cổ phần, chiếm tỷ lệ: …..% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

**5.6 Tờ trình số /TTr-HĐQT-CNTS ngày 05/4/2019 về việc Báo cáo thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch chi trả năm 2019.**

- Số cổ phần biểu quyết "Đồng ý": …….. cổ phần, chiếm tỷ lệ: …….% tổng số cổ phần tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết "Không đồng ý": ……. cổ phần, chiếm tỷ lệ: …….% tổng số cổ phần tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết "Không có ý kiến": ……. cổ phần, chiếm tỷ lệ: …..% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

**6. Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023**

Bà Hoàng Thị Tú đại diện Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023.

| STT | Họ và tên | Tổng số phiếu bầu | Tỷ lệ phiếu bầu |
|---|---|---|---|
| 1 | | | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2 | | | |
| 3 | | | |

Với kết quả bỏ phiếu như trên, danh sách trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản nhiệm kỳ 2018-2023, gồm ông/bà có tên sau: ……

**7. Kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2019-2023**

Bà Hoàng Thị Tú đại diện Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023.

| STT | Họ và tên | Tổng số phiếu bầu | Tỷ lệ phiếu bầu |
|---|---|---|---|
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| 3 | | | |

Với kết quả bỏ phiếu như trên, danh sách trúng cử Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản nhiệm kỳ 2019-2023, gồm ông/bà có tên sau: ……

**III. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.**

**1.** Bà Lê Thị Hải An thay mặt Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản.

**2.** Đại hội đã thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản bằng cách giơ "Thẻ biểu quyết", với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết "Đồng ý": …….. cổ phần, chiếm tỷ lệ: …….% tổng số cổ phần tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết "Không đồng ý": ……. cổ phần, chiếm tỷ lệ: …….% tổng số cổ phần tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết "Không có ý kiến": ……. cổ phần, chiếm tỷ lệ: …..% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

**3.** Đại hội đã thông qua Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản bằng cách giơ "Thẻ biểu quyết", với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết "Đồng ý": …….. cổ phần, chiếm tỷ lệ: …….% tổng số cổ phần tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết "Không đồng ý": ……. cổ phần, chiếm tỷ lệ: …….% tổng số cổ phần tham dự đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết "Không có ý kiến": ……. cổ phần, chiếm tỷ lệ: …..% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

**IV. Bế mạc Đại hội.**

Ông Mai Xuân Phong thay mặt Ban tổ chức Đại hội tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản kết thúc lúc ….. giờ ….. phút ngày 19 tháng 4 năm 2019.

| | |
|---|---|
| **TM. BAN THƯ KÝ**<br>**TRƯỞNG BAN** | **TM. CHỦ TỌA ĐOÀN**<br>**CHỦ TỌA** |
| **Lê Thị Hải An** | **Mai Xuân Phong** |

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN**<br>**CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: /NQ-CNTS-ĐHĐCĐ2019 | *Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2019* |

**DỰ THẢO**

# NGHỊ QUYẾT
# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Công nghiệp Thủy sản;

Căn cứ Quy chế tổ chức phiên họp đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản;

Căn cứ danh sách cổ đông chốt ngày 22/03/2019 để thực hiện quyền tham dự phiên họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản, do Trung Tâm Lưu ký Chứng Khoán Việt Nam (VSD) lập;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản số: /BB-CNTS-ĐHĐCĐ2019 ngày 19 tháng 04 năm 2019,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản,

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1**. **Thông qua nội dung các báo cáo tại phiên họp, gồm:**

- Báo cáo của Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2018.

- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát Công ty trong năm 2018.

**Điều 2**. **Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018:**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - Thành viên RSM quốc tế – Chi nhánh Miền Trung thực hiện, ban hành ngày …….

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 đã được Công ty công bố thông tin theo quy định của pháp luật và đăng tải toàn văn trên website Công ty www.seameco.com.vn

**Điều 3. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất các chỉ tiêu chính về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 giao Công ty như sau :

| TT | Chỉ tiêu tài chính | ĐVT | Kế hoạch năm 2019 | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| **1** | **Tổng doanh thu** | **Tỷ đồng** | **18,570** | |
| 1.1 | Đóng mới, sửa chữa tàu thuyền | Tỷ đồng | 6,800 | |
| 1.2 | Kinh doanh và dịch vụ | Tỷ đồng | 11,000 | |
| | *Gồm: + KDDV thuê cầu cảng …* | *Tỷ đồng* | *1,440* | |
| | *+ KDDV thuê kho, bãi …* | *Tỷ đồng* | *9,560* | |
| 1.3 | Thu nhập khác (gồm: doanh thu tài chính, thanh lý, phế liệu…) | Tỷ đồng | 0,770 | |
| **2** | **Tổng chi phí** | **Tỷ đồng** | **23,990** | |
| | *Trong đó: Chi phí lãi vay* | *Tỷ đồng* | *6,420* | |
| **3** | **Lợi nhuận trước thuế** | | | |
| 3.1 | Lợi nhuận trước thuế bao gồm chi phí trả lãi vay | Tỷ đồng | **Lỗ 5,420** | |
| 3.2 | Lợi nhuận trước thuế không bao gồm chi phí trả lãi vay | Tỷ đồng | **Lãi 1,000** | |
| 4 | **Đầu tư xây dựng cơ bản** | Triệu đồng | **930,750** | |
| **5** | **Chia trả cổ tức năm 2019** | Công ty không chia cổ tức | | |

**Điều 4. Phê duyệt thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty:**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Báo cáo chi trả thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2018; Phê duyệt tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty trong năm 2019 là **288.000.000 đồng (Bằng chữ: *Hai trăm tám mươi tám triệu đồng*)**.

**Điều 5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2019:**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định của Nhà nước để kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản. Đơn vị kiểm toán được lựa chọn phải nằm trong danh sách được Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán các công ty đại chúng và niêm yết trên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán, không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán cho Công ty.

Giao Tổng Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được Ban kiểm soát chọn để thực hiện dịch vụ soát xét và kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản.

**Điều 6. Bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2023, gồm các ông/bà có tên sau:**

- Ông/ bà:
- Ông/ bà:

Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng Quản trị trên được qui định theo Điều lệ của Công ty và các qui định khác của pháp luật.

**Điều 7. Bầu thành viên Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 04 năm (2019-2023), gồm các ông/bà có tên sau:**

- Ông/bà:
- Ông/bà:
- Ông/bà:

Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát trên được qui định theo Điều lệ của Công ty và các qui định khác của pháp luật.

**Điều 8. Hiệu lực thi hành.**

Nghị quyết này đã được đọc và thông qua tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản với 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại phiên họp chấp thuận, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bản Nghị quyết đã ký được lưu trữ tại trụ sở Công ty và được đăng tải trên website Công ty : www.seameco.com.vn để thông tin đến toàn thể cổ đông của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**
**CHỦ TỌA**

*Nơi nhận:*
- Cổ đông của Công ty (qua website www.seameco.com.vn);
- UBCKNN, SGDCK Hà Nội, TTLKCK;
- HĐQT, BKS, Ban điều hành Công ty;
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.